

Trang chủ | Giới thiệu | Tin tức | Hệ thống văn bản | Thủ tục hành chính | Hỏi đáp về Thuế | Dịch vụ công

Giao lưu trực tuyến | Các buổi giao lưu khác

Giao lưu trực tuyến



Chương trình Hỗ trợ trực tuyến Quyết toán Thuế Thu nhập cá nhân năm 2023 trên Cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế

Thời gian : Từ 8 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 14/03/2024

Địa điểm : Tổng cục Thuế

[Gửi câu hỏi](#) [Xem chi tiết](#) [Xem câu trả lời](#)

Thông báo

Thông báo kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 (11/03/2024) **NEW!**

Thông báo kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế năm 2024 (21/02/2024) **NEW!**

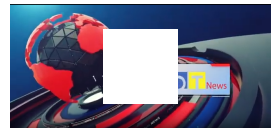
Thông báo kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2024 (19/02/2024)

Thông báo kết quả thi và danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2023 (18/12/2023)

Thông báo mời thầu gói thầu: Thuế giám sát công tác triển khai dự án "Triển khai hạ tầng thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu mở rộng hệ thống Dịch vụ thuế điện tử giai đoạn 2021-2023" (15/12/2023)

[Xem thêm](#)

Video



00:00 00:00

Bản tin Thuế tuần 4 tháng 2 năm 2024
Chúc mừng năm mới Xuân Giáp Thìn 2024
Bản tin Thuế tuần 4 tháng 1 năm 2024
Bản tin Thuế tuần 3 tháng 1 năm 2024

[Xem thêm](#)



CÔNG KHAI THÔNG TIN VĂN BẢN



TRA CỨU THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ



CÔNG KHAI HỒ SƠ KHIẾU NẠI



QUYẾT ĐỊNH CƯỜNG CHẾ VỀ HÓA ĐƠN

Người nộp thuế: Văn Anh-906-1

Địa chỉ: Đồng Nai

Công ty vừa cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN năm 2022 cho tôi, trong năm 2022 tôi có số thuế nộp thừa, tuy nhiên, tôi chưa thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2022. Vậy giờ tôi thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2022 và đề nghị hoàn số thuế thừa có được hay không, có bị phạt vì chậm nộp hồ sơ không ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản 2 Điều 141 Luật quản lý thuế số 38 năm 2019 quy định:

"2. Không xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế trong các trường hợp sau đây:

...
b) Cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân chậm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân mà có phát sinh số tiền thuế được hoàn;"

Tại khoản 4, Điều 28 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính quy định: "Trường hợp cá nhân có phát sinh hoàn thuế thu nhập cá nhân nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn."

Như vậy, trường hợp của bạn năm 2022 có phát sinh số thuế TNCN nộp thừa nhưng chưa thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2022 thì đến thời điểm hiện tại, bạn vẫn có thể nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2022 (chính là hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN). Hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN năm 2022 bạn nộp sau ngày hết hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2022 thì không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN quá thời hạn theo quy định nêu trên.

Người nộp thuế: Trung-904-2

Địa chỉ: Đồng Nai

Công ty tôi có phát sinh trường hợp: Người lao động làm việc chính thức tại doanh nghiệp từ tháng 08/2023 đến nay (Công ty có đóng BHXH đầy đủ cho người lao động). Trước khi đến công ty thì theo tôi biết người lao động này có làm việc ở công ty khác từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023. Xin hỏi: Giờ Công ty tôi làm thủ tục quyết toán thuế TNCN như thế nào cho người lao động này? Người lao động có được ủy quyền cho Công ty tôi quyết toán phần thu nhập do Công ty chi trả hay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Đối với trường hợp của bạn, người lao động từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023 làm việc tại công ty khác, từ tháng 08/2023 đến nay người lao động làm việc tại công ty bạn. Như vậy trong năm 2023, người lao động này có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại hai nơi. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm d.2 và điểm d.3 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ, người lao động không thuộc diện được ủy quyền quyết toán thuế TNCN mà phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế. Công ty bạn thực hiện kê khai quyết toán thuế đối với phần thu nhập do Công ty chi trả cho người lao động trong năm 2023 và không tích ủy quyền quyết toán cho người lao động trong trường hợp này.

Người nộp thuế: Hưng-897-3

Địa chỉ: Bình Dương

Năm 2023, tôi có thay đổi công việc từ Hà Nội vào trong miền Nam làm việc. Cụ thể, từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023 tôi làm việc cho một Công ty ở Hà Nội. Từ tháng 08/2023 đến bây giờ tôi đang công tác tại Công ty khác ở Bình Dương. Kế toán công ty có thông báo là tôi không được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho Công ty mà sẽ phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN năm 2023. Xin hỏi trường hợp của tôi, việc quyết toán thuế TNCN được thực hiện như thế nào?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm d.2 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: "Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm."



Đối với trường hợp của bạn, từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023 bạn làm việc tại một Công ty ở Hà Nội, từ tháng 08/2023 đến nay bạn đang làm việc tại một công ty khác ở Bình Dương. Như vậy trong năm 2023, bạn có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại hai nơi. Do đó, theo quy định nêu trên, bạn không được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cá nhân cho tổ chức trả thu nhập mà bạn thuộc diện phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế.

Đối với trường hợp của bạn, bạn thực hiện quyết toán thuế TNCN như sau:

- Về địa điểm nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023:

Căn cứ điểm b.2 khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng.

Theo quy định nêu trên, trường hợp trong năm 2023 bạn có thay đổi nơi làm việc và tại thời điểm quyết toán thuế TNCN năm 2023 (tháng 4/2024) bạn đang tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại công ty ở Bình Dương thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN tại cơ quan thuế quản lý công ty ở Bình Dương nơi bạn đang làm việc.

- Về hình thức nộp hồ sơ: Bạn có thể nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN điện tử. Theo đó, bạn đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử và nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN điện tử theo hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử ngành thuế (tại trang web canhan.gdt.gov.vn).

- Về hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN: Theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ, hồ sơ đối với cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm:

+ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính. Trường hợp nếu NNT tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc, thì NNT nộp kèm theo hồ sơ đăng ký người phụ thuộc.

+ Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có).

+ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

+ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có)

+ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả cho đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

- Ngoài ra, hiện nay trên ứng dụng eTax Mobile đã có chức năng "Tra cứu thông tin quyết toán" để hỗ trợ cá nhân có tài khoản tra cứu một số thông tin về thu nhập của bản thân như: các nguồn thu nhập tại các tổ chức chi trả trong năm, số thuế TNCN đã khấu trừ, các khoản được giảm trừ, thu nhập chịu thuế v.v. Bạn có thể truy cập vào chức năng này trên ứng dụng eTax Mobile để tham khảo thông tin để thực hiện quyết toán của bản thân.

Người nộp thuế: Hoàng-893-4

Địa chỉ: Vĩnh Phúc

Đối với những người lao động đã nghỉ hưu, chuyển đơn vị, chấm dứt hợp đồng trong năm 2023 vẫn có thu nhập tại công ty thì khi quyết toán thuế TNCN công ty có cần phải quyết toán cho những trường hợp này không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm d.2 khoản 8 Điều 8 Nghị định số 126/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì trường hợp người lao động tại công ty bạn đã nghỉ hưu, chuyển đơn vị, chấm dứt hợp đồng lao động trong năm 2023 thì tại thời điểm quyết toán thuế TNCN năm 2023 (tháng 3/2024) người lao động này được coi là không còn làm việc tại cơ quan của bạn nữa, do đó người lao động không thuộc trường hợp được ủy quyền quyết toán cho công ty bạn quyết toán thay.

Tuy nhiên, theo quy định, đối với trường hợp này của bạn thì công ty vẫn có trách nhiệm kê khai thu nhập chịu thuế và số thuế đã khấu trừ của những người lao động đã nghỉ hưu, chuyển đơn vị, chấm dứt hợp đồng tại hồ sơ quyết toán thuế TNCN của công ty, công ty không tích vào chỉ tiêu ủy quyền quyết toán đối với những trường hợp này. Ngoài ra, công ty có trách nhiệm cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho phần thu nhập công ty trả cho người lao động nếu có yêu cầu của người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Người nộp thuế: nhatlinh-891-5

Địa chỉ: HN

Tổng công ty chúng tôi có 10 chi nhánh khác nhau tại các tỉnh và được Tổng công ty chi trả lương cho nhân viên tại các chi nhánh.

Trong năm Tổng công ty khai và nộp tờ khai thuế TNCN theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC là tổng hợp chung thu nhập của người lao động ở các chi nhánh để kê khai về Tổng công ty và làm phụ lục phân bổ thuế TNCN cho chi nhánh. Tuy nhiên, khi quyết toán thuế TNCN cuối năm thì trên tờ khai quyết toán thuế TNCN không có phụ lục phân bổ thuế cho chi nhánh. Vậy công ty chúng tôi tách thuế cho chi nhánh và kê khai quyết toán thuế như thế nào?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm a.1 khoản 3 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn: "... Số thuế thu nhập cá nhân xác định cho từng tỉnh theo tháng hoặc quý tương ứng với kỳ khai thuế thu nhập cá nhân và không xác định lại khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân."

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty bạn có khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả tại trụ sở chính cho người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác thì khi thực hiện quyết toán thuế, Công ty của bạn không phải xác định lại số thuế TNCN đã phân bổ trong năm tại các đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khác tỉnh này.

Tại chỉ tiêu số [31] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN số 05/QTT-TNCN theo Thông tư số 80/2021, công ty kê khai tổng số thuế TNCN thực tế đã khấu trừ của cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công trong năm tính thuế.

Người nộp thuế: CTY HOÀN LIÊN-889-6

Địa chỉ: HN

Công ty chúng tôi có trụ sở chính ở Bắc Ninh và có ký hợp đồng lao động với người lao động để thực hiện công việc tại các tỉnh thành khác và tại các tỉnh này công ty chúng tôi không có đơn vị trực thuộc hay chi nhánh. Vậy công ty chúng tôi có cần phân bổ thuế số TNCN cho các tỉnh khi nộp tờ khai khấu trừ thuế hàng tháng hay không? Trường hợp có phân bổ thì công ty chúng tôi sẽ nộp tờ khai cho cục thuế quản lý trực tiếp và nộp số tiền thuế thu nhập cá nhân cho từng tỉnh phải không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân bổ nghĩa vụ thuế của người nộp thuế hạch toán tập trung có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác nơi có trụ sở chính như sau:

"1. Trường hợp phân bổ:

a) *Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả tại trụ sở chính cho người lao động làm việc tại đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác..."*

Như vậy, đối với trường hợp Công ty không có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh tại tỉnh khác thì công ty không thuộc trường hợp phải phân bổ thuế TNCN cho các tỉnh đối với số thuế TNCN đã khấu trừ hàng tháng, quý.

Người nộp thuế: Thu Hà-885-7

Địa chỉ: Khánh Hòa

Tôi đang ký giảm trừ người phụ thuộc lần đầu vào tháng 10/2023 thì có được giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc cả năm 2023 không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Theo quy định tại điểm c.2.4 khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

Về thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc: Đối với người phụ thuộc là con, cha, mẹ, vợ, chồng theo hướng dẫn tại các tiết d.1, d.2 và d.3, điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013, người nộp thuế có thể đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc khi quyết toán.

Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013 thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

Người nộp thuế: Cty Hoàn Cầu-881-8

Địa chỉ: HCM

Hàng quý, công ty tôi đã nộp tờ khai khấu trừ thuế TNCN mẫu số 05/KK-TNCN đầy đủ, không phát sinh khấu trừ thuế TNCN. Hiện tại khi làm quyết toán thuế TNCN, công ty phát hiện kê khai lương của các quý bị sai. Vậy công ty có phải khai bổ sung tờ khai thuế TNCN các quý hay không? Nếu phải nộp lại tờ khai bổ sung thì nộp trước hay sau khi nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, trường hợp công ty bạn chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 thì công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế TNCN của quý có sai sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023.

Trường hợp công ty bạn đã nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 và phát hiện hồ sơ khai thuế TNCN quý có sai sót thì công ty bạn khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 và đồng thời phải khai bổ sung tờ khai thuế TNCN của quý có sai sót.

Người nộp thuế: Ninh Lan-879-9

Địa chỉ: Hải Phòng

Công ty tôi có trường hợp nhân viên bắt đầu vào làm việc tại công ty từ tháng 8/2023 và hiện vẫn đang làm việc tại công ty. Bạn nhân viên này đã ủy quyền cho công ty quyết toán thuế TNCN năm 2023. Vậy trường hợp này, Công ty có quyết toán thuế TNCN thay cho bạn nhân viên hay không? Nếu kê khai quyết toán thuế TNCN thay thì kê khai như thế nào đối với trường hợp này?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm d.2 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: "*Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm."*

Về trường hợp của bạn, người lao động bắt đầu làm việc từ tháng 08/2023 và thực tế vẫn đang làm việc tại Công ty vào thời điểm quyết toán thuế TNCN năm 2023 (tháng 03/2024), nếu người lao động này trong năm 2023 chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công do Công ty bạn chi trả thì người lao động này có thể ủy quyền quyết toán thuế TNCN năm 2023 cho Công ty.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Công ty bạn có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho những người lao động có ủy quyền do Công ty chi trả. Theo đó, Công ty thực hiện kê khai quyết toán thuế TNCN theo thực tế chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động.

Người nộp thuế: Ngọc Nga-875-10

Địa chỉ: Đà Nẵng

Năm 2023, tôi đã đăng ký giảm trừ cho con tôi là người phụ thuộc từ tháng 04/2023. Trước khi quyết toán thuế TNCN năm 2023, tôi có thể thay đổi người phụ thuộc là con tôi sang cho chồng tôi để chồng tôi được giảm trừ gia cảnh năm 2023 hay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm c.2.4 khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

"c.2.4) *Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế. Trường hợp nhiều người nộp thuế có chung người phụ thuộc phải nuôi dưỡng thì người nộp thuế tự thỏa thuận để đăng ký giảm trừ gia cảnh vào một người nộp thuế."*

Căn cứ quy định nêu trên thì một người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ cho một người nộp thuế trong năm tính thuế. Trường hợp chị đã đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là con ruột từ tháng 04/2023, thì trong năm 2023, NPT này chỉ được tính giảm trừ gia cảnh cho chị kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng (từ tháng 04/2023). Vì vậy, đối với kỳ quyết toán thuế TNCN năm 2023, chồng của chị sẽ không được đăng ký giảm trừ gia cảnh cho NPT này nữa.

Trường hợp, chị muốn thay đổi đăng ký giảm trừ NPT cho chồng thì chị phải thực hiện thay đổi đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc này để không tính giảm trừ gia cảnh cho chị, và chồng chị sẽ thực hiện đăng ký giảm trừ gia cảnh cho NPT này. Tuy nhiên, chị



DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THUỘC LOẠI RỦI RO CAO VỀ THUẾ



DS ĐỊA ĐIỂM BÁN HÀNG HOÀN THUẾ GTGT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI



HTKK
HỖ TRỢ KÊ KHAI THUẾ



TRA CỨU THÔNG TIN HÓA ĐƠN



CÔNG KHAI ĐẠI LÝ THUẾ



CÔNG KHAI THÔNG TIN HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ KHOẢN

lưu ý khi thay đổi người phụ thuộc cần phải đảm bảo nguyên tắc: "Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một người nộp thuế trong năm tính thuế."

Người nộp thuế: Lan Anh-868-11
Địa chỉ: HCM

Xin hỏi tổng cục thuế, năm 2023 tờ khai khấu trừ thuế TNCN của Q1 trong năm bị sai số thuế thu nhập cá nhân khấu trừ thì có cần phải làm TK bổ sung cho quý đó hay ko, hay chỉ cần chỉnh lại trên tờ khai QT năm là được?

Tổng cục Thuế trả lời:

Đối với câu hỏi của bạn, nhận thấy chưa đủ thông tin về việc bạn thuộc trường hợp cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN hay trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế TNCN. Tuy nhiên, về nguyên tắc theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ:

- Đối với tổ chức cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán thuế TNCN:

Trường hợp công ty bạn chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 thì công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế TNCN của quý có sai sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023.

Trường hợp công ty bạn đã nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 và phát hiện hồ sơ khai thuế TNCN quý có sai sót thì công ty bạn khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 và đồng thời phải khai bổ sung tờ khai thuế TNCN của quý có sai sót.

- Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế, trường hợp cá nhân đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm. Trường hợp cá nhân chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì cá nhân khai bổ sung hồ sơ khai thuế TNCN của tháng, quý có sai, sót tương ứng.

Người nộp thuế: hạnh-864-12
Địa chỉ: Hưng Yên

Tháng 5/2023 Công ty em có nhân viên mới vào. Bạn có ủy quyền cho Công ty đăng ký người phụ thuộc (là mẹ đẻ chưa có MST). Bạn muốn Công ty đăng ký lại từ tháng 1.2023 thì có được không? Hay công ty chỉ có thể đăng ký từ khi bạn vào là T5/2023.

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản c.2 Điểm 1 và điểm đ Điều 9 Thông tư số Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 9. Các khoản giảm trừ

1. Giảm trừ gia cảnh

... c.2) Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

c.2.1) Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế.

...c.2.3) Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

...

đ) Cá nhân được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại các tiết d.2, d.3, d.4, điểm d, khoản 1, Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

đ.1) Đối với người trong độ tuổi lao động phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

đ.1.1) Bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

đ.1.2) Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng.

đ.2) Đối với người ngoài độ tuổi lao động phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng."

Trường hợp của bạn, nhân viên muốn đăng ký người phụ thuộc là mẹ ruột đáp ứng điều kiện tại điểm đ, Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

Người nộp thuế: Trâm-861-13
Địa chỉ: Quảng Ninh

Anh chị cho em hỏi, Em chưa đăng ký giảm trừ gia cảnh cho năm 2023. Em có làm ở 3 công ty năm 2023. Vậy khi khai thuế thì có đăng ký người phụ thuộc được không. Thời hạn đăng ký người phụ thuộc cho năm 2023 là bao giờ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Trường hợp của Bạn chưa đủ thông tin về người phụ thuộc, tuy nhiên về nguyên tắc:

Theo quy định tại điểm c.2.4 khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

Về thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc: Đối với người phụ thuộc là con, cha, mẹ, vợ, chồng theo hướng dẫn tại các tiết d.1, d.2 và d.3, điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013, người nộp thuế có thể đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc khi quyết toán.

Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013 thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

Người nộp thuế: Hằng-856-14
Địa chỉ: HN

Năm 2023 một số nhân viên tại chi nhánh chúng tôi nhận được khoản thu nhập từ Tổng công ty mẹ. Khoản thu nhập này đã khấu trừ đủ 10% thuế TNCN tại nguồn. Vậy nhân viên có thể coi đó là khoản thu nhập vãng lai và ủy quyền quyết toán thuế cho Chi nhánh được không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Trường hợp này của bạn chưa có đủ thông tin về khoản thu nhập được trả từ trên Tổng Công ty mẹ. Tuy nhiên, Tổng cục Thuế trả lời về nguyên tắc như sau:

Căn cứ quy định tại tiết d.2 và tiết d.3 điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ,

- Trường hợp thu nhập từ Tổng công ty là thu nhập theo hợp đồng lao động trên 03 tháng hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm trên 10 triệu đồng thì người lao động không được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho đơn vị bạn.

- Trường hợp thu nhập từ Tổng công ty bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10%, nếu người lao động không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này thì người lao động được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho đơn vị bạn.

Đề nghị bạn căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện.

Người nộp thuế: Suong -849-15

Địa chỉ: Bình Dương

Năm 2023, đơn vị có tiếp nhận NLD chuyển đến làm việc từ Chi nhánh khác trong cùng hệ thống, hiện tại NLD đang làm việc tại đơn vị và ủy quyền cho đơn vị quyết toán thuế TNCN năm 2023. Trong năm 2023, tại Chi nhánh cũ có chi trả thu nhập cho NLD và đã khấu trừ thuế TNCN là 5 triệu đồng, năm 2023 đơn vị tôi mới tiếp nhận người lao động cũng đã khấu trừ thuế TNCN của người lao động này. Vậy khi quyết toán thuế TNCN năm 2023 đơn vị phải kê khai quyết toán thuế TNCN như thế nào đối với người lao động này?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại tiết d1 điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 13/10/2020 của Chính phủ quy định:

"d) Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cụ thể như sau:

d.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có)."

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp năm 2023 đơn vị tiếp nhận người lao động từ Chi nhánh khác đến làm việc, nếu đơn vị bạn và chi nhánh này trong cùng một hệ thống thì người lao động có thể ủy quyền cho đơn vị quyết toán thuế TNCN năm 2023 và đơn vị bạn có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

Tại Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần Mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN theo Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2019 của Bộ Tài chính, đơn vị bạn thực hiện kê khai như sau:

- Đánh dấu Chỉ tiêu [04] Tổ chức có quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống tại Tờ khai 05/QTT-TNCN;

- Trên Phụ lục bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN, kê khai các chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu [12] Tổng thu nhập chịu thuế: Bao gồm thu nhập tại cả tổ chức cũ và tổ chức mới;

+ Chỉ tiêu [13] Trong đó: TNCT tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT-TNCN);

+ Chỉ tiêu [22] Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ: Bao gồm số thuế đã khấu trừ tại cả tổ chức cũ và tổ chức mới;

+ Chỉ tiêu [23] Trong đó: số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT.

Người nộp thuế: Diep -840-16

Địa chỉ: Bình Dương

Người nước ngoài được phái cử từ công ty mẹ ở nước ngoài sang Việt Nam làm việc, là cá nhân cư trú tại VN. Người nước ngoài có thu nhập từ cả công ty Việt Nam và công ty nước ngoài chi trả. Công ty mẹ ở nước ngoài có đóng BHXH bắt buộc tại nước ngoài. Vậy: khi kê khai cho NLD này tại VN, kê khai mẫu 05KK cho thu nhập nhận tại VN và nước ngoài như thế nào? Phần BHXH bắt buộc phải nộp tại nước ngoài, có được khấu trừ khi tính TNTT tại VN không?

Tổng cục Thuế trả lời:**Về kê khai thu nhập cho cá nhân người nước ngoài:**

- Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập"

Người nước ngoài được bổ nhiệm từ nước ngoài sang công ty tại Việt Nam làm việc, hàng tháng nhận thu nhập từ 2 nguồn chi trả từ cả công ty Việt Nam và từ Công ty tại nước ngoài thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thuế TNCN trên tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân cư trú người nước ngoài (thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập) tại chỉ tiêu số [22] theo Tờ khai mẫu số 05/KK-TNCN.

Về giảm trừ các khoản BHXH đã đóng tại nước ngoài:

- Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

"Điều 9. Các khoản giảm trừ

2. Giảm trừ đối với các khoản đóng bảo hiểm, Quỹ hưu trí tự nguyện

a) Các khoản đóng bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc

...

c) Người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam là cá nhân cư trú nhưng làm việc tại nước ngoài có thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công ở nước ngoài đã tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của quốc gia nơi cá nhân cư trú mang quốc tịch hoặc làm việc tương tự quy định của pháp luật Việt Nam như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm

thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc và các khoản bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có) thì được trừ các khoản phí bảo hiểm đó vào thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công khi tính thuế thu nhập cá nhân.

Cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam có tham gia đóng các khoản bảo hiểm nêu trên ở nước ngoài sẽ được tạm giảm trừ ngay vào thu nhập để khấu trừ thuế trong năm (nếu có chứng từ) và tính theo số chính thức nếu cá nhân thực hiện quyết toán thuế theo quy định. Trường hợp không có chứng từ để tạm giảm trừ trong năm thì sẽ giảm trừ một lần khi quyết toán thuế."

Theo đó, người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam là cá nhân cư trú nhưng làm việc tại nước ngoài có thu nhập từ tiền lương, tiền công ở nước ngoài đã tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của quốc gia nơi cá nhân cư trú mang quốc tịch hoặc làm việc tương tự quy định của pháp luật Việt Nam như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc và các khoản bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có) thì được trừ các khoản phí bảo hiểm đó vào thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công khi tính thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, câu hỏi của bạn chưa rõ ràng và đề nghị cung cấp hồ sơ cụ thể và liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: Ha An-824-17

Địa chỉ: Đà Nẵng

Năm 2023, tôi có thu nhập tạm đơn vị trong 10 tháng. Tháng 11/2023, tôi kết thúc hợp đồng lao động tại đơn vị, nghỉ việc và có được trả thêm một khoản thu nhập vào tháng này. Sau đó, tôi không làm việc tại nơi nào khác. Xin hỏi, trường hợp của tôi thực hiện quyết toán thuế năm 2023 có được ủy quyền QTT cho đơn vị không và tôi phải nộp hồ sơ QTT tại đâu?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các đối tượng thực hiện quyết toán thuế TNCN năm:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này; ..."

- Tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

"Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

8. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc loại phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế như sau:

...b.2) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú..."

Theo đó, tại thời điểm tổ chức trả thu nhập QTT bạn không làm việc tại đơn vị, do đó, bạn không đáp ứng điều kiện ủy quyền quyết toán theo quy định và phải tự quyết toán thuế TNCN bao gồm cả thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập vắng lai trong năm.

Căn cứ theo quy định tại tiết b.2 Khoản 8 Điều 11 Nghị định 26/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 thì trường hợp bạn đã nghỉ việc và tại thời điểm quyết toán bạn chưa làm việc ở đâu thì bạn sẽ thực hiện quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi bạn cư trú.

Người nộp thuế: Phuong-808-18

Địa chỉ: HCM

Người lao động nước ngoài là cá nhân không cư trú tại Việt Nam, có phát sinh thu nhập và bị khấu trừ thuế tại Việt Nam. Công ty tại Việt Nam đã kê khai và nộp thuế cho NNN theo mẫu 05KK cùng với các người lao động khác của công ty, Đã được giảm trừ phần PIT đã khấu trừ tại VN khi tính thuế tại nước ngoài, người lao động cần cung cấp chứng nhận khấu trừ thuế tại Việt Nam. Vậy, người lao động nước ngoài có thể xin chứng nhận này từ phía cơ quan thuế hay không? Thủ tục như thế nào? Xin chân thành cảm ơn

Tổng cục Thuế trả lời:

- Khoản 1 và khoản 2, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

...b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

...

2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.

b) Cấp chứng từ khấu trừ trong một số trường hợp cụ thể như sau:

b.1) Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng: cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế.

b.2) Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên: tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ trong một kỳ tính thuế..."

- Khoản 1 Điều 70 Thông tư 80/2021/NĐ-CP ngày 29/9/2021 quy định:

"Điều 70. Xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế

1. Tiếp nhận, xử lý đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước hoặc xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là xác nhận nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước).

a) Người nộp thuế gửi văn bản đề nghị xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNXN ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này đến cơ quan thuế theo quy định tại điểm c khoản này.

..."

Theo đó, đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế và cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Do đó, người lao động nước ngoài cần liên hệ với Công ty tại Việt Nam để được cấp chứng từ khấu trừ thuế tại Việt Nam.

Trường hợp người lao động muốn xác nhận số thuế đã nộp ngân sách nhà nước thì gửi văn bản đề nghị xác nhận theo mẫu số 01/ĐNXN ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư 80/2021/NĐ-CP ngày 29/9/2021 đến cơ quan thuế theo quy định.

Người nộp thuế: Vũ Hoàng-782-19

Địa chỉ: Đồng Nai

Công ty tôi có thuê các chuyên gia người nước ngoài là người Trung Quốc thực hiện các công việc khảo sát và thu thập dữ liệu cho Công ty tôi tại Trung Quốc và đã đáp ứng đủ điều kiện để áp dụng miễn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần. Vậy cần những hồ sơ gì để được áp dụng miễn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Điều 62 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính:

"Điều 62. Thủ tục hồ sơ miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (Hiệp định thuế)

1. Đối với nhà thầu nước ngoài:

Ngoài hồ sơ khai thuế, nhà thầu nước ngoài thực hiện thêm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế.

a) Đối với phương pháp khấu trừ, kê khai:

a.1) Khi tạm tính thuế thu nhập doanh nghiệp, người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế cho cơ quan thuế cùng thời điểm tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý. Hồ sơ gồm:

a.1.1) Văn bản đề nghị theo mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này;

a.1.2) Bản gốc (hoặc bản sao đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế đã được hợp pháp hoá lãnh sự;..."

Về nguyên tắc, trường hợp cá nhân nước ngoài là người Trung Quốc đáp ứng các điều kiện miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Trung Quốc thì thực hiện thủ tục hồ sơ miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần được thực hiện theo quy định tại Điều 62 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính.

Đề nghị NNT cung cấp đầy đủ hồ sơ cho cơ quan thuế quản lý để được hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: An Nhiên-699-20

Địa chỉ: HN

Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty tôi và chuyên gia nước ngoài thỏa thuận mức lương bằng ngoại tệ (USD). Vậy khi tính thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài thì Công ty tôi phải quy đổi theo tỷ giá như thế nào?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Điều 13 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính:

"Điều 5. Quy đổi thu nhập chịu thuế ra Đồng Việt Nam

1. Doanh thu, thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân được tính bằng Đồng Việt Nam.

Trường hợp doanh thu, thu nhập chịu thuế nhận được bằng ngoại tệ phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế mua vào của ngân hàng cá nhân mở tài khoản giao dịch tại thời điểm phát sinh thu nhập.

Trường hợp người nộp thuế không mở tài khoản giao dịch tại Việt Nam thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ mua vào của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm phát sinh thu nhập.

Đối với loại ngoại tệ không có tỷ giá hối đoái với Đồng Việt Nam thì phải quy đổi thông qua một loại ngoại tệ có tỷ giá hối đoái với Đồng Việt Nam.

2. Thu nhập chịu thuế nhận được không bằng tiền phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo giá thị trường của sản phẩm, dịch vụ đó hoặc sản phẩm, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh thu nhập."

Căn cứ theo quy định nêu trên thì thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân phải được tính bằng Đồng Việt Nam và được quy đổi theo đúng quy định tại Điều 13 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: Việt Phát-663-21

Địa chỉ: HN

Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế." Vậy "Phần Thu nhập tại NN là tổng TN hay Tổng TNCN"?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Điểm e, Khoản 2, Điều 26, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính:

"Điều 26. Khai thuế, quyết toán thuế

...2. Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh

...e) Nguyên tắc khai thuế, quyết toán thuế đối với một số trường hợp như sau:

.. e.1) Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế...”

Căn cứ khoản 1, Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính:

“Điều 7. Căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công

Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập tính thuế và thuế suất, cụ thể như sau:

1. Thu nhập tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này trừ (-) các khoản giảm trừ sau:

a) Các khoản giảm trừ gia cảnh theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 9 Thông tư này.

b) Các khoản đóng bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 9 Thông tư này.

c) Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 9 Thông tư này.”

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.

...”

Câu hỏi của bạn chưa có đầy đủ thông tin và cần có hồ sơ cụ thể. Về nguyên tắc, trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài và số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Bên cạnh đó, bạn cần xác định thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013.

Người nộp thuế: Minh-558-22

Địa chỉ: HN

Khoản phụ cấp điện thoại cho người lao động chi bằng tiền có tính vào TNCT TNCN không?

Tổng cục Thuế trả lời:

- Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

...đ.4) Phần khoản chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoản chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

...đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoản chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”.

Trường hợp Công ty chi tiền điện thoại cho người lao động phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản chi này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Trường hợp Công ty chi tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoản chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoản chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Người nộp thuế: Cty Thanh Hiền-519-23

Địa chỉ: HN

Trong năm 2023 đơn vị tôi đã hạch toán khoản chi thu nhập tăng thêm cho người lao động vào ngày 31/12/2023 và thực chi cho người lao động vào tháng 01/2024. Đây là khoản thu nhập tăng thêm của cả năm và được chi trả 01 lần vào đầu năm sau. Vậy tôi muốn hỏi khoản chi thu nhập tăng thêm này tôi phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của năm 2023 hay của năm 2024.

Tổng cục Thuế trả lời:

- Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.

b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế...”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty của bạn chi trả khoản thu nhập tăng thêm năm 2023 cho người lao động vào tháng 01/2024 thì khoản thu nhập này được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của năm 2024 theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: Huong-416-24

Địa chỉ: Ha Noi

Công ty chúng tôi ngày Tết Nguyên đán có cho nhân viên nghỉ lễ. Tuy nhiên để đảm bảo công việc không bị trì hoãn, chúng tôi có cho một số nhân viên làm thêm ngày lễ trong dịp Tết Nguyên đán. Mức lương làm thêm của các nhân viên đó được tính theo Bộ Luật lao động 2019, bao gồm 100% tiền lương ngày nghỉ có hưởng lương và 300% tiền trực lễ. Vậy khoản tiền lương trả cho người lao động trong những ngày làm thêm trong dịp Tết Nguyên đán có tính vào thu nhập chịu thuế không

Tổng cục Thuế trả lời:

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 9, Bộ Luật Lao động năm 2019 quy định:

“Điều 98. Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm

1. Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm như sau:

...c) Vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày."

- Căn cứ điểm i Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản thu nhập được miễn thuế:

"Điều 3. Các khoản thu nhập được miễn thuế

...i) Thu nhập từ phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ luật Lao động. Cụ thể như sau:

i.1) Phần tiền lương, tiền công trả cao hơn do phải làm việc ban đêm, làm thêm giờ được miễn thuế căn cứ vào tiền lương, tiền công thực trả do phải làm đêm, thêm giờ trừ (-) đi mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường.

Ví dụ 2: Ông A có mức lương trả theo ngày làm việc bình thường theo quy định của Bộ luật Lao động là 40.000 đồng/giờ:

- Trường hợp cá nhân làm thêm giờ vào ngày thường, cá nhân được trả 60.000 đồng/giờ thì thu nhập được miễn thuế là:

$60.000 \text{ đồng/giờ} - 40.000 \text{ đồng/giờ} = 20.000 \text{ đồng/giờ}$

- Trường hợp cá nhân làm thêm giờ vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ, cá nhân được trả 80.000 đồng/giờ thì thu nhập được miễn thuế là:

$80.000 \text{ đồng/giờ} - 40.000 \text{ đồng/giờ} = 40.000 \text{ đồng/giờ}$

i.2) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải lập bảng kê phân ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ, khoản tiền lương trả thêm do làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại đơn vị trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty chỉ trả cho người lao động tiền lương làm thêm giờ vào ngày nghỉ lễ, tết theo đúng quy định tại Bộ Luật lao động thì thu nhập từ tiền lương làm thêm giờ vào ngày nghỉ lễ, tết được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ luật Lao động được xác định là thu nhập miễn thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điểm i Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Người nộp thuế: Hoàng Hà-Lập-25

Địa chỉ: Bắc Ninh

Trong năm, công ty không phát sinh chi trả thu nhập, vậy công ty có phải lập tờ khai quyết toán thuế TNCN hay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Điểm d Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...

d.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân."

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp công ty trong năm nếu không phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì không phải khai quyết toán thuế TNCN.

Người nộp thuế: Công ty Phương Nam-Nộp-26

Địa chỉ: Hải Dương

Công ty tôi có một số người lao động hỏi: khi thực hiện khai quyết toán thuế TNCN thì họ tính có số thuế phải nộp thêm là 50.000 đồng hoặc thấp hơn. Vậy họ có phải nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN hay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Tiết d.3 Điểm d Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...

d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: Cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này;...".

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống thì không phải nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN.

Người nộp thuế: Lê thị Quỳnh-237-27

Địa chỉ: Bình Tân

TCT cho e hỏi 1. Các khoản phụ cấp điện thoại, xăng xe có được miễn thuế TNCN không ạ (có quy định cụ thể trong HDLD, quy chế công ty). 2. Khi đi công tác thì công ty có phụ cấp công tác (ngoài các khoản chi phí đi lại, ngủ nghỉ có hóa đơn mang về cty thanh toán) thì khoản phụ cấp công tác này có được miễn thuế TNCN không ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

"Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

...đ.4) Phần khoản chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoản chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

...đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoản chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp”.

1. Trường hợp Công ty chi tiền điện thoại cho người lao động phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản chi này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Trường hợp Công ty chi tiền điện thoại cho người lao động cao hơn mức khoản chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoản chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Trường hợp Công ty trả khoản phụ cấp xăng xe cho người lao động thì khoản thu nhập này được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân.

2. Căn cứ quy định nêu trên, các khoản chi công tác phí cho người lao động thực tế đi công tác phù hợp theo quy định tại điểm đ.4 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Người nộp thuế: Cty TNHH New Apparel Far Eastern VN-195-28

Địa chỉ: KCN Bắc Đồng Phú TT Tân Phú Đồng Phú Bình Phước

Kính gửi Cục thuế! Trường hợp NLD kí hợp đồng thử việc dưới 3 tháng, có làm bản cam kết mẫu 08-CK-TNCN nên cty tạm thời không khấu trừ thuế. Đến hạn NLD không kí tiếp lao động thì công ty có khấu trừ thuế 10% tổng thu nhập trước khi nghỉ việc hay không. Khi quyết toán kê khai trên mẫu 05-1_QTT hay kê khai trên mẫu 05-2-QTT? Xin cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC:

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

...

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết.”

Theo quy định nêu trên, trường hợp người lao động có thu nhập từ hợp đồng thử việc dưới 03 tháng tại công ty ban và đã làm mẫu cam kết 08/CK-TNCN (cam kết thu nhập chưa đến mức khấu trừ thuế TNCN), thì công ty bạn không khấu trừ thuế TNCN của người lao động trong trường hợp này.

Khi quyết toán thuế TNCN người lao động đó không ủy quyền quyết toán cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp kê khai thu nhập từ hợp đồng thử việc của người lao động tại Phụ lục Bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN (Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần).

Người nộp thuế: Nguyễn Thị Hồng Ngọc-188-29

Địa chỉ: 27/36/39/3 Bùi Tư Toàn An Lạc Bình Tân

Hướng dẫn giúp em khi trong năm em có thu nhập từ cty mẹ 3 tháng sau đó chuyển về cty con. Thì tại cty mẹ khai quyết toán như thế nào? Có được chuyển thu nhập từ công ty mẹ về cty con để quyết toán cho cả năm không? Và BHXH được trừ khi quyết toán tại cty con có được tính trừ cho cả năm không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại tiết d1 điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 13/10/2020 của Chính phủ quy định:

“d) Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cụ thể như sau:

d.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp năm 2023 bạn được điều chuyển từ công ty mẹ đến công ty con làm việc (thuộc trường hợp điều chuyển trong cùng hệ thống) thì bạn có thể ủy quyền cho công ty con để quyết toán thuế TNCN năm 2023 và công ty con có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền đối với cả phần thu nhập do công ty mẹ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do công ty mẹ cấp cho bạn (nếu có).

Khi kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2023, đối với trường hợp của bạn thì công ty con kê khai các chỉ tiêu trên Phụ lục Bảng kê 05-1/BK- QTT-TNCN như sau:

- + Chỉ tiêu [12] Tổng thu nhập chịu thuế: Bao gồm thu nhập tại cả tổ chức cũ và tổ chức mới;
- + Chỉ tiêu [13] Trong đó: TNCT tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT-TNCN);
- + Chỉ tiêu [22] Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ: Bao gồm số thuế đã khấu trừ tại cả tổ chức cũ và tổ chức mới;
- + Chỉ tiêu [23] Trong đó: số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT);
- + Chỉ tiêu [19] Bảo hiểm được trừ: Là các khoản đóng góp bảo hiểm gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc của kỳ tính thuế (trường hợp người lao

động được điều chuyển trong cùng hệ thống và ủy quyền cho tổ chức mới quyết toán thay thì bao gồm cả khoản bảo hiểm được trừ (nếu có) của người lao động tại tổ chức cũ).

Người nộp thuế: PHAN HÀ-186-30

Địa chỉ: TPĐà Nẵng

Trong năm Doanh nghiệp có phát sinh chi trả lương cho nhân công thời vụ tổng 1 năm dưới 132tr, cuối năm quyết toán thuế có được đăng ký cam kết 08/CK-TNCN hay không? Và thuế thu nhập cá nhân có được tính theo biểu thuế lũy tiến từng phần hay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn, trường hợp công ty bạn trả tiền cho nhân công thời vụ không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho người lao động.

Trường hợp người lao động này chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết gửi Công ty của bạn để Công ty làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người lao động đó.

Căn cứ vào cam kết của người lao động, Công ty bạn không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, Công ty bạn vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

Người lao động làm cam kết phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết.

Về nguyên tắc, khi Công ty bạn thực hiện quyết toán thuế TNCN thì phải tổng hợp thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đã chi trả cho người nộp thuế trong năm dương lịch để thực hiện quyết toán thuế theo quy định. Đối với người lao động trong công ty của bạn thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần (10%) thì kê khai trên tờ khai bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2020/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: Nguyễn Hồng Thu-186-31

Địa chỉ: Đống Đa Hà Nội

Trước khi quyết toán thuế TNCN 2023, có được tăng người phụ thuộc cho năm 2023 không? (Tháng 3/2024, có được tăng người phụ thuộc tính từ tháng 1/2023 không?)

Tổng cục Thuế trả lời:

Về câu hỏi của bạn, chúng tôi trả lời theo nguyên tắc như sau:

Căn cứ điểm c.2 khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thì bạn được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu bạn đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế.

Trường hợp bạn chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi bạn thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

Người nộp thuế: Công Ty Đại Cát Tường-184-32

Địa chỉ: Trung Mỹ Tây Q12 HCM

trong năm 2022 cty có đăng ký NPT cho nhân viên theo mẫu 20-ĐK-TH-TCT và hàng tháng đã giảm trừ NPT cho nhân viên. bây giờ mới phát hiện mẫu đó ko có thời gian giảm trừ thì Cty có đăng ký lại cho năm 2022 cho nhân viên theo mẫu 02TH được không. có bị ảnh hưởng việc tính NPT cho nhân viên hàng tháng đã tính ko .

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 10, Điều 7, Thông tư số 105/2020/TT-BTC, thì mẫu 20-ĐK-TH-TCT là thành phần hồ sơ đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc của trường hợp cá nhân có ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho người phụ thuộc.

Để tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc khi thực hiện ủy quyền quyết toán thuế, thời gian tính giảm trừ gia cảnh trong năm tính thuế được kê khai theo các chỉ tiêu của mẫu 07/ĐK-NPT-TNCN và mẫu 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Trong trường hợp người nộp thuế phát hiện sai sót thì đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ khai bổ sung theo quy định.

Người nộp thuế: Dương Bảo Ngọc-172-33

Địa chỉ: 71/3 Nguyễn Văn Thương P25 QBình Thạnh TPHCM

Tôi muốn chuyển đổi MST NPT thành MST cá nhân. Tôi có thể ủy quyền cho doanh nghiệp thực hiện hay ko, hay tôi phải tự nộp lên cơ quan Thuế.

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 30 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14: Cá nhân được cấp 01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt cuộc đời của cá nhân đó. Người phụ thuộc của cá nhân được cấp mã số thuế để giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế thu nhập cá nhân.

Mã số thuế cấp cho người phụ thuộc đồng thời là mã số thuế của cá nhân khi người phụ thuộc phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, do đó NNT không phải làm thủ tục chuyển đổi MST người phụ thuộc sang MST của NNT

Người nộp thuế: Huỳnh Thị Kiều Diễm-171-34

Địa chỉ: Số 9 Cách Mạng Tháng 8 Phường An Hoà Quận Ninh Kiều TP Cần Thơ

Đơn vị Tôi có đăng ký người phụ thuộc (người phụ thuộc sinh năm 1944) cho viên chức nhưng kết quả trả về thì bị trùng thông tin với mã số thuế khác (tra cứu thì mã số thuế này đang hoạt động). Cá nhân báo là năm 2012 có làm thủ tục đất đai trong gia đình

nên có đóng thuế và có mã số thuế. Nhưng giờ muốn chuyển từ mã số thuế cá nhân sang mã số thuế người phụ thuộc cần làm thủ tục gì.

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 30 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14: Cá nhân được cấp 01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt cuộc đời của cá nhân đó.

Do đó, trường hợp người phụ thuộc đã được cấp mã số thuế thì người nộp thuế sử dụng mã số thuế đã được cấp để đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh.

Người nộp thuế: Công ty TNHH SHints BVT-174-35

Địa chỉ: Thạch Khê - Thành Phố Hải Dương

Công nhân viên gửi tờ khai đăng ký người phụ thuộc cho công ty tổng hợp và đăng ký qua mạng. Thì công nhân viên nộp tờ khai Mẫu số 07/ĐK-NPT-TNCN ban hành kèm theo tại Phụ lục 2 Thông tư 80/2021/TT-BTC hay Mẫu số 20-ĐK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư 105/2020/TT-BTC

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 10, Điều 7, Thông tư số 105/2020/TT-BTC, để thực hiện thủ tục đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc:

Trường hợp cá nhân có ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho người phụ thuộc thì nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan chi trả thu nhập.

Hồ sơ đăng ký thuế của người phụ thuộc gồm: Văn bản ủy quyền và giấy tờ của người phụ thuộc (bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam dưới 14 tuổi; bản sao Hộ chiếu đối với người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài).

Cơ quan chi trả thu nhập tổng hợp và gửi Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập.

Người nộp thuế: Công ty điện máy Đại Dương -168-36

Địa chỉ: Kcn an dương-hải phòng

Cho em hỏi? Công ty em có rất nhiều công nhân mới vào làm năm 2023 nhưng hđ 1 tháng thử việc, công ty em đã khấu trừ 10% và sau hđ thử việc là hợp đồng dài hạn trên 3 tháng. Nhưng bh em lên tờ khai em ko tách ra em cộng tổng vào bảng 05-1 được ko ạ? Em chân thành cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

- Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định:

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

...b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần

...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

- Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các đối tượng thực hiện quyết toán thuế TNCN năm:

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này...”

+ Điều 20 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 20. Mẫu tờ khai, phụ lục tờ khai, tài liệu liên quan trong hồ sơ khai thuế

Tờ khai thuế; phụ lục tờ khai; Bản giải trình khai bổ sung; Bản đăng ký người phụ thuộc; Giấy uỷ quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân; Bản cam kết; Báo cáo dự kiến sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế; Bản xác định số tiền thuế phải nộp theo tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý; Văn bản đề nghị thay đổi kỳ tính thuế từ tháng sang quý có liên quan đối với từng loại thuế và khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước được thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo tại phụ lục II Thông tư này.”

Căn cứ theo quy định trên thì người lao động ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên thì tổ chức trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần. Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng có tổng mức trả thu nhập từ 2 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Như vậy, đối với trường hợp của doanh nghiệp bạn, người lao động trong năm vừa thử việc có số thuế TNCN được khấu trừ theo thuế suất 10% và vừa là người lao động làm việc theo hợp đồng lao động chính thức

có số thuế TNCN được khấu trừ theo Biểu thuế lũy tiến từng phần thì nếu người lao động có ủy quyền quyết toán cho doanh nghiệp bạn thì doanh nghiệp bạn tổng hợp thu nhập và số thuế đã khấu trừ của cá nhân đó và kê khai tại Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN cho toàn bộ thu nhập chịu thuế trong năm (bao gồm cả phần thu nhập được khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến và theo mức thuế suất 10%) Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: Bùi Xuân Nhân Trí-168-37

Địa chỉ: Tổ 6 Cầu Diễn Nam Từ Liêm Hà Nội

Em làm việc cho công ty Mobifone. Nhưng em không tra cứu được mã số thuế cá nhân của mình với số CMND 027098000011. Nên em không đăng ký ủy quyền thuế công ty được. Em cần đăng ký để được cấp mã số thuế cá nhân như nào ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Đối với trường hợp người nộp thuế là cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh) chưa có mã số thuế, người nộp thuế cần thực hiện thủ tục đăng ký thuế lần đầu theo quy định tại Khoản 9, Điều 7, Thông tư số 105/2020/TT-BTC, cụ thể:

a) Cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân thông qua cơ quan chi trả thu nhập và có ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế thì người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan chi trả thu nhập. Trường hợp nộp thuế thu nhập cá nhân tại nhiều cơ quan chi trả thu nhập trong cùng một kỳ nộp thuế, cá nhân chỉ ủy quyền đăng ký thuế tại một cơ quan chi trả thu nhập để được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Cá nhân thông báo mã số thuế của mình với các cơ quan chi trả thu nhập khác để sử dụng vào việc kê khai, nộp thuế.

Hồ sơ đăng ký thuế của cá nhân gồm: văn bản ủy quyền và một trong các giấy tờ của cá nhân (bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam; bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài).

Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm tổng hợp thông tin đăng ký thuế của cá nhân vào tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập.

b) Cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân không qua cơ quan chi trả thu nhập hoặc không ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế thì người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan thuế như sau:

b.1) Tại Cục Thuế nơi cá nhân làm việc đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam chi trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế. Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam; bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài.

b.2) Tại Cục Thuế nơi phát sinh công việc tại Việt Nam đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài.

Hồ sơ đăng ký thuế như quy định tại Điểm b.1 Khoản này, đồng thời bổ sung bản sao văn bản bổ nhiệm của Tổ chức sử dụng lao động trong trường hợp cá nhân người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân được cử sang Việt Nam làm việc nhưng nhận thu nhập tại nước ngoài.

b.3) Tại Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực nơi cá nhân có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đối với cá nhân đăng ký thuế thông qua hồ sơ khai thuế (cá nhân có nghĩa vụ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chưa có mã số thuế; cá nhân có hoạt động chuyển nhượng bất động sản chưa có mã số thuế; cá nhân có phát sinh nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đối với các khoản thu phát sinh không thường xuyên gồm: lệ phí trước bạ, chuyển nhượng vốn và các khoản thu phát sinh không thường xuyên khác chưa có mã số thuế).

Hồ sơ đăng ký thuế lần đầu là hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp hồ sơ khai thuế chưa có bản sao các giấy tờ còn hiệu lực của cá nhân (bao gồm: Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân đối với cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam; Hộ chiếu đối với cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài) thì người nộp thuế phải gửi kèm một trong các loại giấy tờ này cùng với hồ sơ khai thuế.

Trường hợp cơ quan thuế và cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện liên thông thì cơ quan thuế căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin của cơ quan quản lý nhà nước gửi đến nếu không có hồ sơ khai thuế.

b.4) Tại Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú) đối với những trường hợp khác. Hồ sơ đăng ký thuế như quy định tại Điểm b.1 Khoản này.

Người nộp thuế: Vũ Thị Trang-168-38

Địa chỉ: Hải Dương

Tổng cục thuế cho NNT hỏi ạ: 1. Cá nhân tự QTT TNCN thì bộ hồ sơ gồm những gì? 2. Nộp online hay nộp bản cứng? 3. Nơi nộp hồ sơ (nếu nộp bản cứng)?

Tổng cục Thuế trả lời:

1. Về hồ sơ QTT: Căn cứ quy định tại Điều 20 Thông tư số 80/2021/TT-BTC, Đối với cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm:

+ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư 80/2021/TT-BTC.

+ Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư 80/2021/TT-BTC.

+ Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì người nộp thuế sử dụng bản thể hiện của chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử (bản giấy do người nộp thuế tự in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc do tổ chức, cá nhân trả thu nhập gửi cho người nộp thuế).

+ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

+ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

+ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

+ Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

2. Về cách nộp hồ sơ QTT: Cá nhân tự QTT lựa chọn một trong hai hình thức sau:

- Nộp online: Trường hợp NNT đã có Tài khoản giao dịch thuế điện tử thì NNT thực hiện khai và nộp tờ khai tại hệ thống Thuế điện tử tại địa chỉ: <http://thuementu.gdt.gov.vn> - phần hệ cá nhân.

- Nộp bản giấy: Trường hợp NNT chưa đủ điều kiện nộp tờ khai online thì NNT sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai HTKK (hoặc truy cập hệ thống Thuế điện tử) để thực hiện khai và truy cập hệ thống địa chỉ: <http://thuementu.gdt.gov.vn> - phần hệ cá nhân để nộp tờ khai, đồng thời phải nộp tờ khai và kèm tài liệu (bản giấy) đến cơ quan thuế.

* Cá nhân xác định nơi nộp hồ sơ như sau:

- Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân trực tiếp khai thuế trong năm theo quy định tại điểm a Khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Trường hợp cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công tại hai nơi trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp, vừa có thu nhập do tổ chức chi trả đã khấu trừ thì cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất trong năm thì cá nhân tự lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.

- Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

+ Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

+ Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

+ Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

- Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế có hồ sơ đề nghị giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế chính là cơ quan thuế nơi cá nhân nộp hồ sơ giảm thuế. Cơ quan thuế xử lý hồ sơ giảm thuế có trách nhiệm xử lý hồ sơ quyết toán thuế theo quy định.

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH SSP-160-39

Địa chỉ: CVPM QUANG TRUNG

người nước ngoài A là người Việt Nam mang quốc tịch Đức đã từng đến Việt Nam nhiều lần theo visa thăm thân, đến 04/2023 vào làm việc tại công ty S và trong năm 2023 có mặt ở Việt Nam trên 183 ngày, trong năm 2023 chỉ có thu nhập duy nhất ở Công ty S, vậy người nước ngoài A này có ủy quyền cho công ty S quyết toán thuế 2023 không và được giảm trừ bản thân 2023 từ tháng 01/2023 hay từ tháng vào công ty S làm việc (04/2023)

Tổng cục Thuế trả lời:

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ:

"Điều 8. Các loại thuế theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

... d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

..."

Đối với trường hợp của bạn, theo quy định nêu trên, nếu ông A là người nước ngoài được xác định là cá nhân cư trú theo quy định và trong năm 2023 ông A chỉ có duy nhất một nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công do công ty S chi trả và thực tế ông A vẫn đang làm việc tại công ty S tại thời điểm công ty S thực hiện quyết toán thuế TNCN thì ông A có thể ủy quyền cho công ty S quyết toán thuế TNCN năm 2023.

Về giảm trừ gia cảnh cho bản thân đối với trường hợp này, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC:

"Điều 9. Các khoản giảm trừ

...

c.1) Giảm trừ gia cảnh cho bản thân người nộp thuế:

...

c.1.2) Đối với người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam được tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân từ tháng 01 hoặc từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam trong năm tính thuế (được tính đủ theo tháng).

Ví dụ 8: Ông E là người nước ngoài đến Việt Nam làm việc liên tục từ ngày 01/3/2014. Đến ngày 15/11/2014, ông E kết thúc Hợp đồng lao động và về nước. Từ ngày 01/3/2014 đến khi về nước ông E có mặt tại Việt Nam trên 183 ngày. Như vậy, năm 2014, ông E là cá nhân cư trú và được giảm trừ gia cảnh cho bản thân từ tháng 01 đến hết tháng 11 năm 2014."

Theo quy định nêu trên, thì ông A được tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân từ tháng 01 hoặc từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam trong năm tính thuế (được tính đủ theo tháng).

Người nộp thuế: Công ty TNHH Bao bì CTS-159-40

Địa chỉ: Quê Võ Bắc Ninh

Em chào anh, chị. Trong năm 2023, NLD khi thử việc, bên e đã tính thuế theo biểu toàn phần, sau đó bên em ký HĐLĐ 24 tháng và e tính thuế theo biểu thuế lũy tiến. Vậy khi quyết toán thuế TNCN 2023, em sẽ kê khai thuế của NLD trên bảng thuế toàn phần và bảng thuế lũy tiến như thế nào ạ - Với cả NLD ủy quyền và không ủy quyền quyết toán thuế ạ.

Tổng cục Thuế trả lời:

- Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định:

"Điều 25. **Khấu trừ thuế và chúng từ khấu trừ thuế**

1. Khấu trừ thuế

...b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần

...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

- Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các đối tượng thực hiện quyết toán thuế TNCN năm:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này..."

+ Điều 20 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 20. Mẫu tờ khai, phụ lục tờ khai, tài liệu liên quan trong hồ sơ khai thuế

Tờ khai thuế; phụ lục tờ khai; Bản giải trình khai bổ sung; Bản đăng ký người phụ thuộc; Giấy ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân; Bản cam kết; Báo cáo dự kiến sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế; Bản xác định số tiền thuế phải nộp theo tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý; Văn bản đề nghị thay đổi kỳ tính thuế từ tháng sang quý có liên quan đối với từng loại thuế và khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước được thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo tại phụ lục II Thông tư này."

Căn cứ theo quy định trên thì người lao động ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên thì tổ chức trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần. Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng có tổng mức trả thu nhập từ 2 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Như vậy, đối với trường hợp của doanh nghiệp bạn, người lao động trong năm vừa thử việc có số thuế TNCN được khấu trừ theo thuế suất 10% và vừa là người lao động làm việc theo hợp đồng lao động chính thức có số thuế TNCN được khấu trừ theo Biểu thuế lũy tiến từng phần thì nếu người lao động có ủy quyền quyết toán cho doanh nghiệp bạn thì doanh nghiệp bạn tổng hợp thu nhập và số thuế đã khấu trừ của cá nhân đó và kê khai tại Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN cho toàn bộ thu nhập chịu thuế trong năm (bao gồm cả phần thu nhập được khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến và theo mức thuế suất 10%) Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: DƯƠNG THIÊN TÂN-157-41

Địa chỉ: LONG XUYẾN AN GIANG

câu 1: cá nhân đã làm việc tại công ty 4 năm, ngày 10/03/2024 nghỉ việc thì có đủ điều kiện ủy quyền quyết toán thuế TNCN không ? nếu không thì công ty viết chứng từ khấu trừ cho 2 khoảng thời gian năm 2023 và từ tháng 01 đến tháng 03/2024 phải không ? câu 2: cá nhân A làm việc tại công ty khác được 3 tháng, không bị khấu trừ thuế; sau đó vào công ty làm tới giờ. vậy có được ủy quyền công ty quyết toán không ? cảm ơn

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm d.2 Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

... d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này."

1. Về nguyên tắc, theo quy định nêu trên thì trường hợp người lao động có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi (tại công ty) và thực tế đang làm việc tại thời điểm công ty thực hiện quyết toán thuế TNCN thì người lao động đó được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho công ty.

2. Câu hỏi của bạn chưa có đủ thông tin về khoản thu nhập được trả từ trên công ty trước đó của cá nhân A. Tuy nhiên, căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc, trường hợp thu nhập từ công ty trước đó của ông A là thu nhập theo hợp đồng lao động trên 03 tháng hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm trên 10 triệu đồng thì người lao động không được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho công ty bạn.

Người nộp thuế: Công ty TNHH Moorroc Vina-153-42

Địa chỉ: Bắc Giang

Cty tôi ký hợp đồng không xác định thời hạn với 1 cá nhân làm công việc tạp vụ 4h/ ngày, cá nhân đó có ký hợp đồng dài hạn và tham gia bảo hiểm tại công ty khác nữa. Tại công ty tôi họ không tham gia bảo hiểm và không tính giảm trừ gia cảnh, cty tôi khấu trừ thuế tncn của họ theo biểu thuế lũy tiến từng phần và cuối năm họ tự quyết toán , như vậy đúng không? Chúng tôi cần thêm hồ sơ gì không? Xin cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Câu hỏi của bạn chưa có đủ thông tin về hợp đồng đã ký với cá nhân là hợp đồng lao động hoặc hay hợp đồng thời vụ/dịch vụ. Chúng tôi trả lời về nguyên tắc như sau:

Theo hướng dẫn tại điểm b .1 khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BT ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khấu trừ thuế, theo đó đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi. Trường hợp cá nhân không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại d.2 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì không thuộc trường hợp được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thay. Các trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công theo quy định tại d.3 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì thuộc diện trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế.

Người nộp thuế: Đặng Ánh Phương-153-43

Địa chỉ: 51 Phố Quang

Cho em hỏi trên ứng dụng etax mobile mình có thể tra cứu số tiền thuế TNCN,GTGT cần nộp trong năm sau khi mình kê khai online không ạ? vì em là kế toán của công ty cần kê khai và nộp thuế giúp chủ nhà ạ! và nộp thuế online thông qua ứng dụng luôn được không ạ? Em xin cảm ơn

Tổng cục Thuế trả lời:

Trên ứng dụng Etaxmobile, tại phân hệ nộp thuế có các chức năng hỗ trợ cho người nộp thuế như sau:

- Chức năng nộp thuế: Hỗ trợ NNT trong việc tra cứu, thanh toán các loại thuế Thu nhập cá nhân và thuế Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy (sau khi tờ khai đã được Cơ quan thuế hạch toán thành công).

- Chức năng nộp thuế thay: NNT có thể thực hiện nộp thay cho Cá nhân tại chức năng này

- Chức năng tra cứu chứng từ: Hỗ trợ NNT trong việc tra cứu các chứng từ đã nộp

Ngoài ra NNT có thể vào phân hệ " Hỗ trợ " chọn chức năng " Hướng dẫn sử dụng" để xem chi tiết hướng dẫn sử dụng ứng dụng Etaxmobile.

Người nộp thuế: Hà-139-44

Địa chỉ: Tổ 1 phường Đồng Tâm TP Yên Bái tỉnh Yên Bái

Làm sao để gửi đề nghị hủy hồ sơ đề nghị hoàn thuế qua cổng online ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Trường hợp NNT là cá nhân đã nộp tờ khai quyết toán thuế trên hệ thống Thuế điện tử mà phát hiện sai sót cần hủy tờ khai. Quý NNT vui lòng liên hệ cơ quan Thuế nơi nộp hồ sơ Quyết toán Thuế để được hỗ trợ hủy tờ khai và không thực hiện hủy hồ sơ hoàn thuế qua Cổng online.

Người nộp thuế: Nguyễn Hồng Thu-139-45

Địa chỉ: Đống Đa Hà Nội

Có bắt buộc phải dùng etax mobile để quyết toán thuế không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Hiện tại Tổng cục thuế đang triển khai các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ cho NNT cá nhân trong việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân như sau:

- Khai offline: Sử dụng Phần mềm HTKK để kê khai trực tiếp tờ khai quyết toán và gửi tờ khai trên cổng dịch vụ thuế điện tử (tại địa chỉ: <https://canhan.gdt.gov.vn> - phân hệ cá nhân)

- Khai online: NNT có tài khoản thuế điện tử truy cập Ứng dụng dịch vụ thuế điện tử (tại địa chỉ: <https://canhan.gdt.gov.vn> - phân hệ cá nhân) để khai online, tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân

- Không thực hiện khai tờ khai QTT TNCN trên ứng dụng Etaxmobile. Tuy nhiên ứng dụng Etaxmobile hỗ trợ NNT có thể thực hiện tra cứu thông tin về tờ khai quyết toán đã nộp, nộp thuế, tra cứu thông tin người phụ thuộc, hỗ trợ việc tính toán thuế thu nhập cá nhân...

Người nộp thuế: Hà Linh-137-46

Địa chỉ: Cầu Giấy HN

Xin hỏi cơ quan thuế công dụng khác biệt của biểu 20TH-Đăng ký cấp mã và biểu 16TH-Đăng ký cấp mã trên phần mềm HTKK. Xin cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 10, Điều 7, Thông tư số 105/2020/TT-BTC, để thực hiện thủ tục đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc:

Trường hợp cá nhân có ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho người phụ thuộc thì nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan chi trả thu nhập.

Hồ sơ đăng ký thuế của người phụ thuộc gồm: Văn bản ủy quyền và giấy tờ của người phụ thuộc (bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam dưới 14 tuổi; bản sao Hộ chiếu đối với người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài).

Cơ quan chi trả thu nhập tổng hợp và gửi Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập.

Do đó, kể từ ngày 17/1/2021 là ngày Thông tư số 105/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành, thì cơ quan chi trả thu nhập mà đăng ký thuế cho người phụ thuộc thì sử dụng mẫu 20-ĐK-TH-TCT.

Người nộp thuế: Định Anh Dũng-133-47

Địa chỉ: Bắc sơn - Sầm Sơn - Thanh Hoá

Lấy hướng dẫn sử dụng itax mobile ở đâu được ạ. Cảm ơn admin

Tổng cục Thuế trả lời:

Để tải tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Etaxmobile NNT có thể thực hiện theo 2 cách sau:

- Cách 1: Khi chưa đăng nhập vào ứng dụng etaxmoile, trên màn hình ứng dụng (góc cuối màn hình), -> chọn mục "Hỗ trợ" -> sau đó chọn chức năng "Hướng dẫn sử dụng" để xem tài liệu hướng dẫn sử dụng các chức năng của phần mềm.
- Cách 2: NNT đăng nhập vào ứng dụng Etaxmobile. Tại phân hệ Hỗ trợ -> chọn chức năng "Hướng dẫn sử dụng" để xem tài liệu hướng dẫn sử dụng các chức năng của phần mềm.

Người nộp thuế: THU DUNG-133-48

Địa chỉ: BINH DUONG

NLĐ ký HĐ thử việc dưới 3 tháng, có phát sinh tiền lương tăng ca trong thời gian thử việc. Vậy công ty có được trừ khoản chênh lệch tăng ca được miễn thuế này ra trước khi khấu trừ thuế 10% TNCN của NLĐ không ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

- Căn cứ khoản 1, Điều 9, Bộ Luật Lao động năm 2019 quy định:

"Điều 98. Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm

1. Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm như sau:

a) Vào ngày thường, ít nhất bằng 150%;

b) Vào ngày nghỉ hằng tuần, ít nhất bằng 200%;

c) Vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày."

- Căn cứ điểm i Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản thu nhập được miễn thuế:

"Điều 3. Các khoản thu nhập được miễn thuế

...i) Thu nhập từ phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ Luật Lao động. Cụ thể như sau:

i.1) Phần tiền lương, tiền công trả cao hơn do phải làm việc ban đêm, làm thêm giờ được miễn thuế căn cứ vào tiền lương, tiền công thực trả do phải làm đêm, thêm giờ trừ (-) đi mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường.

Ví dụ 2: Ông A có mức lương trả theo ngày làm việc bình thường theo quy định của Bộ luật Lao động là 40.000 đồng/giờ.

- Trường hợp cá nhân làm thêm giờ vào ngày thường, cá nhân được trả 60.000 đồng/giờ thì thu nhập được miễn thuế là:

60.000 đồng/giờ – 40.000 đồng/giờ = 20.000 đồng/giờ

- Trường hợp cá nhân làm thêm giờ vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ, cá nhân được trả 80.000 đồng/giờ thì thu nhập được miễn thuế là:

80.000 đồng/giờ – 40.000 đồng/giờ = 40.000 đồng/giờ

i.2) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ, khoản tiền lương trả thêm do làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại đơn vị trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế."

Câu hỏi của bạn chưa rõ ràng. Tuy nhiên, về nguyên tắc, căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty chỉ trả cho người lao động tiền lương làm thêm giờ vào ngày nghỉ lễ, tết theo đúng quy định tại Bộ Luật lao động thì thu nhập từ tiền lương làm thêm giờ vào ngày nghỉ lễ, tết được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ luật Lao động được xác định là thu nhập miễn thuế TNCN theo hướng dẫn tại Điểm i Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Về việc khấu trừ thuế TNCN của người lao động, căn cứ điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, Công ty trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân. Vì vậy, công ty xác định thu nhập chịu thuế của người lao động và khấu trừ thuế TNCN của người lao động theo quy định.

Người nộp thuế: Nguyễn Thùy Trang-133-49

Địa chỉ: Suối Hoa Bắc Ninh

1. Ông A từ T1-T6/2023 làm việc ở Sở X, tháng 7 ông A chuyển công tác đến Trung tâm Y (thuộc Sở X). Vậy năm 2023, ông A có được ủy quyền cho Trung tâm Y quyết toán thuế TNCN không? 2. Ông B từ T1-T10/2023 làm việc ở Sở Z (Bắc Giang), tháng 11 ông A chuyển công tác đến Trung tâm Y (Bắc Ninh). Vậy năm 2023, ông B có được ủy quyền cho Trung tâm Y quyết toán thuế TNCN không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm d, khoản 6, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d) Thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cụ thể như sau:

d.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chúng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới."

Do thông tin bạn cung cấp chưa cụ thể, đề nghị bạn căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế của cá nhân để thực hiện quyết toán thuế TNCN theo đúng quy định hoặc liên hệ với Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: H Ngân-128-50

Địa chỉ: Hà Nội

- Người lao động B vào công ty từ tháng 3/23. Trong năm 2023, B chỉ có thu nhập từ TLTC ở Cty và ủy quyền Cty quyết toán thuế TNCN năm 2023 - B có con đẻ sinh năm 2022, B đăng ký giảm trừ cho con => Vậy khi quyết toán thuế TNCN năm 2023 thì B được

giảm trừ cho con đẻ từ tháng 3/23 (theo thời điểm vào cty) hay được giảm trừ từ tháng 1/23 (theo thời điểm phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng)

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản c.2 Điều 1 và điểm đ Điều 9 Thông tư số Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 9. Các khoản giảm trừ

1. Giảm trừ gia cảnh

... c.2) Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

c.2.1) Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế.

...c.2.3) Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó..."

Trường hợp bạn hỏi, năm 2023, người lao động B được tính giảm trừ gia cảnh cho Con đẻ kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

Người nộp thuế: Lê Văn Minh -126-51

Địa chỉ: Đình Tổ

Thuế thu nhập thừa thì có được nhận lại không? Thời gian được nhận sẽ sau bao nhiêu ngày thì ngày khai báo

Tổng cục Thuế trả lời:

- Căn cứ quy định theo Khoản 1, Điều 60, Luật quản lý số 38/2019/QH14:

Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

Trường hợp người nộp thuế thuộc trường hợp hoàn thuế thì nộp hồ sơ đề nghị hoàn đến cơ quan thuế theo quy định tại Điều 71, Luật quản lý thuế; hồ sơ thủ tục theo quy định tại Điều 42 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế được quy định tại Điều 75 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14:

Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước, chậm nhất là 06 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo về việc chấp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế.

Đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế, chậm nhất là 40 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế có thông báo bằng văn bản về việc chấp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế.

Người nộp thuế: Vũ Thị Thu Trang -126-52

Địa chỉ: Cầu Giấy Hà Nội

Khi nào quyết toán thuế TNCN năm 2023

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội quy định:

"Điều 44. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

1. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai theo tháng, theo quý được quy định như sau:

a) Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo tháng;

b) Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo quý.

2. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm được quy định như sau:

a) Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ quyết toán thuế năm; chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của năm dương lịch hoặc năm tài chính đối với hồ sơ khai thuế năm;

b) Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế;

c) Chậm nhất là ngày 15 tháng 12 của năm trước liền kề đối với hồ sơ khai thuế khoán của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán; trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới kinh doanh thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế khoán chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh."

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ quy định:

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

1. Bổ sung Điều 6a như sau:

"Điều 6a. Kết thúc thời hạn

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định này. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó."

Căn cứ quy định nêu trên:

- Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

- Đối với trường hợp cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN năm 2023 thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP nêu trên, nếu ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế mà trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.

Như vậy, trong năm 2024 người nộp thuế lưu ý nộp hồ sơ QTT TNCN theo thời hạn như sau:

- Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì thời hạn chậm nhất là ngày **01/04/2024**.

- Trường hợp cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN thì thời hạn chậm nhất là ngày **02/05/2024**.

Người nộp thuế: Nguyen Hoang Phuong Tuyen-108-53

Địa chỉ: 199/3 Ngo Quyen Street

Dạ anh/chị cho em hỏi lúc trước công ty cũ em đăng kí MST Cá nhân của em bằng CMND nhưng hiện tại em đã đăng kí đổi sang CCCD trên thẻ ngân hàng nên khi em đăng kí TK trên etaxmobile thì em đăng kí tài khoản ngân hàng thì ko dc do ko khớp với nhau, bây giờ em phải đổi thông tin CCCD trên MST cá nhân làm sao ạ

Tổng cục Thuế trả lời:

Trường hợp NNT có thông tin đăng ký thuế sử dụng là chứng minh nhân dân cần cập nhật thông tin theo căn cước công dân thì thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Thông tư số 105/2020/TT-BTC.

NNT có thể thực hiện theo một trong hai phương thức sau:

- Cá nhân có thể ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.
- Cá nhân tự thực hiện đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế cho cá nhân bằng phương thức điện tử qua: Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc qua ứng dụng Etaxmobile. Ngoài ra cá nhân có thể tự nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu chính.

Người nộp thuế: Nguyễn Thị Vương-108-54

Địa chỉ: Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc

Tôi đi làm hồ sơ quyết toán thuế TNCN, cơ quan thuế bảo phải cập nhập số định danh của Người phụ thuộc. Tuy nhiên tôi đã tìm hiểu và hỏi nhiều nơi nhưng chưa làm được. Rất mong được TCT hỗ trợ

Tổng cục Thuế trả lời:

- Trường hợp người phụ thuộc chưa có số định danh cá nhân thì đề nghị NNT thực hiện các thủ tục để nghị cấp số định danh cá nhân theo quy định tại Nghị định số 137/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 37/2021/NĐ-CP của Chính Phủ.

- Trường hợp người phụ thuộc đã có số định danh cá nhân thì đề nghị NNT thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 105/2020/TT-BTC:

(1) Hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với trường hợp nộp qua cơ quan chi trả thu nhập, gồm: Văn bản ủy quyền (đối với trường hợp chưa có văn bản ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập trước đó) và bản sao các giấy tờ có thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký thuế của cá nhân hoặc người phụ thuộc.

Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm tổng hợp thông tin thay đổi của cá nhân hoặc người phụ thuộc vào Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-DK-TH-TCT hoặc mẫu số 20-DK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập.

(2) Hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với trường hợp nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, gồm:

- Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;
- Bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với người phụ thuộc là người có quốc tịch Việt Nam; bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài trong trường hợp thông tin đăng ký thuế trên các Giấy tờ này có thay đổi.

Người nộp thuế: CTY SDS-106-55

Địa chỉ: Phú Nhuận HCM

Dạ anh chị cho em hỏi trường hợp công ty em nhân viên đi công tác thì ngoài chi phí khách sạn, đi lại thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh, công ty có khoản chi cho nhân viên 1 khoản kiểu như tiền ăn (vì đa số sẽ ăn quán lề đường ko có hóa đơn) và bù đắp thời gian nhân viên đó phải xa nhà đi công tác, thường thì nhân viên đi 1 vài ngày. Mỗi ngày tầm 200k - 300k tùy cự ly xa gần. Anh chị cho em hỏi: 1. Chi phí này có được trừ khi tính thuế TNDN không ạ? Vì e đọc thì thấy 1 là chi theo thực tế phát sinh, 2 là khoản chi. Nhưng trường hợp công ty em thì chi tiền khách sạn, xăng xe, vé máy bay theo hóa đơn thực tế, còn phần công tác phí còn lại thì kiểu khoản chi. 2. Phần chi 200-300k này có trừ thuế TNCN của nhân viên không ạ? Vì trong phần lương chi trả hàng tháng đã có phụ cấp tiền ăn giữa ca. Em cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Liên quan đến thuế TNCN, câu hỏi của bạn chưa rõ ràng. Tuy nhiên, về nguyên tắc, điểm 4.4 khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định về thu nhập các khoản thu nhập chịu thuế TNCN đối với phần khoản chi công tác phí như sau:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

đ.4) Phần khoản chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoản chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

đ.4.1) Đối với cán bộ, công chức và người làm việc trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, Hội, Hiệp hội: mức khoản chi áp dụng theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoản chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

đ.4.3) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài: mức khoản chi thực hiện theo quy định của Tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài."

Căn cứ quy định nêu trên, các khoản chi công tác phí cho người lao động thực tế đi công tác phù hợp theo quy định tại điểm 4.4 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động, phần chi cao hơn mức quy định nêu trên tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Đề nghị bạn căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện.

Người nộp thuế: Nguyễn Nhung-106-56

Địa chỉ: Số 1 đường số 5 KBT Sông Ông Lớn Nguyễn Văn Linh Bình Hưng Bình Chánh

Người lao động ký hợp đồng thử việc 2 tháng với mức lương dưới 10 triệu đồng/tháng và làm cam kết theo Mẫu 08/CK-TNCN vì ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân trong năm sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế. Công ty cần cứ vào cam kết của người lao động nên không khấu trừ thuế TNCN 10%. Xin hỏi: khi thực hiện hồ sơ quyết toán thuế TNCN, Công ty phải tổng hợp danh sách và thu nhập của cá nhân này vào Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN hay là Phụ lục Bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN? Xin cảm ơn.

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, người lao động ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên thì tổ chức trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần. Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng có tổng mức trả thu nhập từ 02 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Câu hỏi của bạn chưa có đầy đủ thông tin. Tuy nhiên, về nguyên tắc, trường hợp cá nhân có cam kết và công ty đã không khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% thì khi thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2023, trường hợp người lao động ủy quyền quyết toán cho Công ty, Công ty tổng hợp toàn bộ thu nhập và số thuế đã khấu trừ của cá nhân đó và kê khai tại Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN.

Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: Kim Hương-102-57

Địa chỉ: TPHCM

Dạ em có gặp trường hợp, NLD có ký hợp đồng lao động với công ty, NLD này làm việc nhiều nơi, hiện tại công ty không đóng bảo hiểm và không giảm trừ gia cảnh. Công ty có thu 10% thuế TNCN. Vậy khi e làm quyết toán thuế TNCN thì e kê NLD này vào bảng kê 05-01 phải không ạ và đồng thời NLD không ủy quyền quyết toán. Em xin cảm ơn ạ.

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản 7, Điều 7; điểm d, khoản 6, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 7. Hồ sơ khai thuế

7. Danh mục hồ sơ khai thuế áp dụng đối với từng loại thuế, từng hoạt động kinh doanh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này."

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới."

Tại Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

... i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân."

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc, trường hợp người lao động làm việc có thu nhập ở nhiều nơi trong năm thì không đủ điều kiện ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức. Việc khấu trừ thuế TNCN của người lao động được quy định cụ thể tại Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính nêu trên. Bạn căn cứ vào tình hình thực tế của người lao động để khấu trừ thuế TNCN theo đúng quy định.

Trường hợp, người lao động thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần thì bạn kê khai trên bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, trường hợp người lao động thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần thì bạn kê khai trên bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: Minh Như-101-58

Địa chỉ: Quận 8 TPHCM

Năm 2023 tôi có 2 thu nhập Từ tháng 1 đến tháng 5 - công ty A (hiện đang hoàn trả đóng văn phòng) Từ tháng 6 đến tháng 12 - công ty B Vậy tôi phải quyết toán thuế như thế nào? Thủ tục, giấy tờ tôi cần có gì? Tôi sẽ tự làm hay kế toán công ty phải làm cho tôi?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản 7, Điều 7; điểm d, khoản 6, Điều 8 và điểm b, khoản 8, Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 7. Hồ sơ khai thuế

7. Danh mục hồ sơ khai thuế áp dụng đối với từng loại thuế, từng hoạt động kinh doanh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này."

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong

năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

...d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này; cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập này."

"Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

8. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc loại phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế như sau:

a) Cá nhân trực tiếp khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Điều 9 Nghị định này, bao gồm:

...b) Cá nhân trực tiếp khai quyết toán thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định này bao gồm:

b.1) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân trực tiếp khai thuế trong năm theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công tại hai nơi trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai thuế trực tiếp, vừa có thu nhập do tổ chức chi trả đã khấu trừ thì cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất trong năm thì cá nhân tự lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.

b.2) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú."

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc, trường hợp năm 2023 bạn có thu nhập tại 02 nơi (Công ty A và Công ty B) thì bạn không đủ điều kiện để ủy quyền quyết toán năm 2023 cho tổ chức. Theo đó, bạn thuộc trường hợp trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế từ các trường hợp quy định tại tiết d.3, điểm d, khoản 6, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN được quy định tại điểm b tiết 9.2 và điểm b tiết 9.9 Khoản 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Theo đó, hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, bao gồm:

+ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

+ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

+ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ khuyến học (nếu có).

+ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

+ Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

- Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân quyết toán thuế trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế được quy định tại điểm b, khoản 8, Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Bạn căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN phù hợp.

Người nộp thuế: Phạm Thị Việt Hà 90--59

Địa chỉ: Hà Đông Hà Nội

1. Cá nhân có người phụ thuộc khác (bà nội) đăng ký người phụ thuộc trước 31/12 năm quyết toán khi xác nhận Xá xác nhận ngày 15/4/2023 vậy trong năm quyết toán năm 2023 cá nhân có được tính giảm trừ người phụ thuộc 12 tháng năm 2023 hay không? 2. Cá nhân có mẹ đẻ là người phụ thuộc, đăng ký trước ngày 31/03/2024. Nhưng thông tin của mẹ đẻ đang bị sai căn cước công dân so với sổ hộ khẩu và đang chờ điều chỉnh. Vậy cá nhân có được tính giảm trừ người phụ thuộc trong năm 2023 hay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

- Tại khoản c.2 Điểm 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 9. Các khoản giảm trừ

1. Giảm trừ gia cảnh

.. c.2) Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

c.2.1) Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế.

...c.2.3) Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó...”

- Tại Điểm h.2.1.2, Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 hướng dẫn:

“... ”

- Thời hạn nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc: trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày nộp tờ khai đăng ký người phụ thuộc (bao gồm cả trường hợp đăng ký thay đổi người phụ thuộc).

Quá thời hạn nộp hồ sơ nêu trên, nếu người nộp thuế không nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc sẽ không được giảm trừ cho người phụ thuộc và phải điều chỉnh lại số thuế phải nộp.”

- Tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân như sau:

g) Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

....

g.3) Đối với cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng), cha dượng, mẹ kế, cha nuôi hợp pháp, mẹ nuôi hợp pháp hồ sơ chứng minh gồm:

- Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

- Giấy tờ hợp pháp để xác định mối quan hệ của người phụ thuộc với người nộp thuế như bản chụp Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc giấy tờ khác do cơ quan Cơ quan Công an cấp, giấy khai sinh, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh là người khuyết tật, không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn,...)....”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên thì:

- Trường hợp Bạn hỏi về cá nhân người phụ thuộc khác (bà nội) và mẹ đẻ đáp ứng điều kiện tại các quy định nêu trên thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: Nguyễn Chi-90-60

Địa chỉ: 167 Trung Kính

Công ty mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, thời điểm nào cần đưa khoản này vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương tiền công. Và cách khấu trừ thuế với khoản bao hiểm nhân thọ này

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 7

“6. Căn cứ tính thuế đối với tiền tích lũy mua bảo hiểm không bắt buộc là khoản tiền phí tích lũy mua bảo hiểm nhân thọ (không bao gồm bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác do người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động và tỷ lệ khấu trừ 10%.

Trường hợp người sử dụng lao động mua cho người lao động bảo hiểm nhân thọ (không bao gồm bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, người lao động chưa phải tính vào thu nhập chịu thuế khi người sử dụng lao động mua bảo hiểm. Đến thời điểm đáo hạn hợp đồng, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí tích lũy tương ứng với phần người sử dụng lao động mua cho người lao động từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Trường hợp khoản phí tích lũy được trả nhiều lần thì tiền thuế được khấu trừ theo tỷ lệ 10% tương ứng với từng lần trả tiền phí tích lũy.

Trường hợp người sử dụng lao động mua cho người lao động bảo hiểm nhân thọ (không bao gồm bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam được phép bán bảo hiểm tại Việt Nam thì người sử dụng lao động có trách nhiệm khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm đã mua hoặc đóng góp trước khi trả lương cho người lao động.

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm theo dõi riêng phần phí bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác do người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động để làm căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân.”

Đề nghị bạn căn cứ vào loại hình và doanh nghiệp bảo hiểm mà Công ty mua bảo hiểm cho người lao động và đối chiếu với quy định nêu trên để thực hiện.

Người nộp thuế: Phương Hoàng-88-61

Địa chỉ: Q4

Nhờ cục thuế tư vấn chi phí làm giấy phép lao động cho người nước ngoài bao gồm chi phí khám sức khỏe, làm lý lịch tư pháp, hợp pháp hoá lãnh sự, sao y công chứng, nộp hồ sơ giấy phép lao động, tất cả chi phí liên quan GPLD này có được miễn thuế TNCN không. Cuối năm, công ty có phát hiện chi phí làm thẻ tạm trú thay cho người lao động nước ngoài, vậy chi phí này có thể kê khai chung với tờ khai quyết toán 05 của công ty không, có cần điều chỉnh tờ khai 05KK tháng đã kê khai không Nếu người lao động không đủ điều kiện ủy quyền quyết toán thuế TNCN, nhưng trong năm có hai giai đoạn từ hợp đồng thử việc sau đó hợp đồng lao động, có cần tách thu nhập của người này để kê khai trên phụ lục 05-01,05-02 không. Việc tách có bắt buộc không, có được quy định trong văn bản hướng dẫn nào không Xin cảm ơn cục thuế

Tổng cục Thuế trả lời:

- Về xác định thu nhập chịu thuế TNCN:

+ Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 (sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 11 Thông tư 92/2015/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 30/07/2015) quy định:

“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

...b.9) Trợ cấp một lần đối với cá nhân khi chuyển công tác đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ một lần đối với cán bộ công chức làm công tác về chủ quyền biển đảo theo quy định của pháp luật. Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người Việt Nam cư trú dài hạn ở nước ngoài về Việt Nam làm việc.

...
Riêng trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được trừ theo mức ghi tại Hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể...."

Về nguyên tắc, các khoản chi phí cho người lao động nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam nếu là trợ cấp chuyển vùng một lần thì được trừ khi tính thuế TNCN. Các khoản chi này chỉ được chi trả một lần và phải được quy định cụ thể tại Hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể. Tuy nhiên, câu hỏi của bạn chưa rõ ràng và đề nghị cung cấp hồ sơ cụ thể và liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn cụ thể.

- Về việc khai bổ sung tờ khai thuế TNCN:

+ Điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ:

"...4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

a) Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng...."

Câu hỏi của bạn chưa rõ về việc Công ty bạn đã nộp hồ sơ QTT năm 2023 chưa. Về nguyên tắc, trường hợp công ty bạn chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 thì công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế TNCN của quý có sai sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023.

Trường hợp công ty bạn đã nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 và phát hiện hồ sơ khai thuế TNCN quý có sai sót thì công ty bạn khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2023 và khai bổ sung tờ khai thuế TNCN của quý có sai sót.

- Về vấn đề khai thu nhập chịu thuế của người lao động trên tờ khai:

+ Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chúng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

...b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần

...i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân."

+ Điều 20 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 20. Mẫu tờ khai, phụ lục tờ khai, tài liệu liên quan trong hồ sơ khai thuế

Tờ khai thuế; phụ lục tờ khai; Bản giải trình khai bổ sung; Bản đăng ký người phụ thuộc; Giấy ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân; Bản cam kết; Báo cáo dự kiến sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế; Bản xác định số tiền thuế phải nộp theo tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý; Văn bản đề nghị thay đổi kỳ tính thuế từ tháng sang quý có liên quan đối với từng loại thuế và khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước được thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo tại phụ lục II Thông tư này."

Căn cứ theo quy định nêu trên, đối với trường hợp của doanh nghiệp bạn, trường hợp người lao động trong năm có hai giai đoạn từ hợp đồng thử việc có số thuế TNCN được khấu trừ theo thuế suất 10% và vừa là người lao động làm việc theo hợp đồng lao động chính thức có số thuế TNCN được khấu trừ theo Biểu thuế lũy tiến từng phần thì nếu người lao động đó không đáp ứng điều kiện được ủy quyền quyết toán cho doanh nghiệp bạn thì doanh nghiệp bạn kê khai thu nhập và số thuế đã khấu trừ của cá nhân đó tại cả hai Phụ lục bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN (thu nhập chịu thuế được khấu trừ theo biểu lũy tiến) và 05-2/BK-QTT-TNCN (thu nhập được khấu trừ theo mức thuế suất 10%) Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Người nộp thuế: Cty ST-92-62

Địa chỉ: Bình Tân

Công ty mua thẻ tập gym cho tập thể nhân viên , nội dung hoá đơn ghi chung là: phí tập gym cho tập thể nhân viên ctykhông có ghi cụ thể tên từng nhân viên thì chi phí này nếu không vượt quá 1 tháng lương bình quân thì có được ghi nhận là chi phí được trừ thuế TNDN và có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của từng nhân viên không ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Về thuế TNCN, căn cứ quy định tại điểm d.3 khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

đ.3) Phí hội viên và các khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân theo yêu cầu như: chăm sóc sức khỏe, vui chơi, thể thao, giải trí, thẩm mỹ, cụ thể như sau:

đ.3.1) Khoản phí hội viên (như thẻ hội viên sân golf, sân quần vợt, thể sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao...) nếu thẻ có ghi đích danh cá nhân hoặc nhóm cá nhân sử dụng. Trường hợp thẻ được sử dụng chung, không ghi tên cá nhân hoặc nhóm cá nhân sử dụng thì không tính vào thu nhập chịu thuế."

Đối với câu hỏi của bạn, trường hợp công ty mua thẻ tập gym cho nhân viên công ty mà thẻ tập gym có ghi đích danh cá nhân hoặc nhóm cá nhân sử dụng thì khoản phí thẻ tập gym là thu nhập từ tiền lương, tiền công chịu thuế TNCN. Trường hợp thẻ tập gym này được sử dụng chung, không ghi tên cá nhân hoặc nhóm cá nhân sử dụng thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Về thuế TNDN, đề nghị bạn nghiên cứu quy định về chi phí được trừ theo quy định của pháp luật thuế TNDN để thực hiện.

Người nộp thuế: Trần Long Đức-86-63

Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng TP Thái Nguyên

Xin hỏi Tổng cục thuế hỗ trợ Quyết toán thuế TNCN năm 2023. Hiện tại đơn vị Quyết toán thuế TNCN năm 2023, trong đơn vị có người thuộc diện phải nộp thuế TNCN khi đơn vị được ủy quyền QTT thay cho cá nhân khi quyết toán có nhất thiết phải xuất chứng từ khấu trừ thuế cho người nộp thuế không ạ, (khi cá nhân không có nhu cầu cần chứng từ khấu trừ thuế)

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại Khoản 2, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

...

2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ...."

Trường hợp của bạn, cá nhân ủy quyền quyết toán thuế Công ty bạn thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế.

Người nộp thuế: Trường Nguyễn-63--64

Địa chỉ: Thái Bình

Hiện tại Công ty tôi có số dư tiền thuế TNCN. Ngày 20/3 công ty tôi nộp TK thuế T2/2024, phát sinh số thuế phải nộp nhưng công ty tôi không nộp. Đến ngày 30/3 tôi nộp TK QTT TNCN năm 2023, bù trừ đi số thuế đã nộp năm 2023 thì phát sinh số thuế nộp thừa. Số tiền thuế T2/2024 tôi chưa nộp bù trừ với số tiền thuế sau khi nộp QTT vẫn còn thừa, vậy tôi có bị tính chậm nộp tiền thuế T2 không? Xin cảm ơn TCT!!!

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm c1 khoản 1 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Trường hợp NNT tự tính, tự khai và tự nộp thuế theo số thuế đã kê khai, thời điểm xác định nộp thừa là ngày người nộp thuế đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước; trường hợp NNT nộp tiền trước khi nộp hồ sơ khai thuế thì thời điểm xác định khoản nộp thừa là ngày người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế; nếu có hồ sơ khai bổ sung thì thời điểm xác định khoản nộp thừa là ngày người nộp thuế nộp hồ sơ khai bổ sung.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 59 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14, Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp NNT có phát sinh khoản phải nộp của kỳ tính thuế tháng 2/2024 mà chưa nộp tiền vào NSNN thì bị tính tiền chậm nộp kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp của kỳ tính thuế tháng 2/2024 (22/3/2024).

Người nộp thuế: Nguyễn Hồng Nhung-58--65

Địa chỉ: Thái Nguyên

Tôi đã ra cơ quan thuế để đăng ký tài khoản và mở tài khoản. Tuy nhiên tài khoản vẫn trong trạng thái Chờ Phê Duyệt. Xin hay hướng dẫn các bước tiếp theo

Tổng cục Thuế trả lời:

Trường hợp NNT đăng ký tài khoản thuế điện tử mà chưa thành công thì đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế nơi đăng ký tài khoản để được hỗ trợ và hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: Minh Anh-72--66

Địa chỉ: Hà Nội

Tôi có 1 câu hỏi là: Cty tôi trả lương vào ngày 10 hằng tháng. (Ví dụ: lương tháng 12/2022 thì mùng 10 của tháng 1/2023 mới nhận lương). Vậy năm quyết toán thuế 2023 là từ tháng 12/2022 -tháng 11/2023. Hay là từ tháng 1/2023-tháng 12/2023? Cảm ơn các Anh/chị!

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BT ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 quy định thì kỳ tính thuế theo năm áp dụng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Do đó, về nguyên tắc khi Công ty bạn thực hiện quyết toán thuế TNCN thì phải tổng hợp thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đã chi trả cho người nộp thuế trong năm dương lịch để thực hiện quyết toán thuế theo quy định.

Người nộp thuế: Cty TNHH Act Engineering vn-68--67

Địa chỉ: 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa P Võ Thị Sáu Q3TPHCM

Giám Đốc Cty em là ng nước ngoài ko cư trú tại VN, lương do Cty mẹ chi trả, khi giám đốc về VN công tác thì những ngày làm tại VN có bị tính thuế Tncn hay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

- Tại Điều 2 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập"

Căn cứ theo quy định nêu trên, về nguyên tắc, theo quy định nêu trên, đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Người nộp thuế: Đặng Thị Thanh-68--68

Địa chỉ: Xã Liêm Hải Huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định

Tôi thuộc đối tượng tự quyết toán thuế TNCN năm 2023 do có thu nhập từ 2 nơi trở lên, tôi có người phụ thuộc là bố, sinh năm 1968 chưa hết tuổi lao động nhưng bố tôi bị tàn tật, không có thu nhập. Vậy cơ quan thuế cho tôi hỏi khi tôi làm thủ tục quyết toán thuế TNCN thì hồ sơ để chứng minh người phụ thuộc là bố tôi cần những hồ sơ gì và thời hạn để đăng ký người phụ thuộc là thế nào?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 7 Thông tư số 105/2020/TT-BTC, Trường hợp cá nhân tự quyết toán thuế TNCN, để đăng ký người phụ thuộc NNT cần:

Trường hợp cá nhân không ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho người phụ thuộc, nộp hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan thuế tương ứng theo quy định tại Khoản 9 Điều này. Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này;
- Bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; bản sao Giấy khai sinh hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam dưới 14 tuổi; bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài.

Trường hợp cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh trước thời điểm Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính có hiệu lực nhưng chưa đăng ký thuế cho người phụ thuộc thì nộp hồ sơ đăng ký thuế nêu tại Khoản này để được cấp mã số thuế cho người phụ thuộc.

Căn cứ theo quy định tại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế (thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc): Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế.

Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc là cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng), cha dưỡng, mẹ kế, cha nuôi hợp pháp, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định tại điểm g3, Điều 1, Thông tư 111/2013/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 79/2022/TT-BTC):

"- *Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.*

- *Giấy tờ hợp pháp để xác định mối quan hệ của người phụ thuộc với người nộp thuế như bản chụp Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc giấy tờ khác do cơ quan Cơ quan Công an cấp, giấy khai sinh, quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*

Trường hợp trong độ tuổi lao động thì ngoài các giấy tờ nêu trên, hồ sơ chứng minh cần có thêm giấy tờ chứng minh là người khuyết tật, không có khả năng lao động như bản chụp Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật đối với người khuyết tật không có khả năng lao động, bản chụp hồ sơ bệnh án đối với người mắc bệnh không có khả năng lao động (như bệnh AIDS, ung thư, suy thận mãn...)."

Người nộp thuế: Vũ Thanh Nhi⁶⁵⁻⁶⁹

Địa chỉ: TP Hồ Chí Minh

Quý Bộ cho em hỏi: trường hợp Nhân Viên thời gian 6 tháng đầu năm làm tại Chi nhánh 1. 6 tháng còn lại làm tại CN2 (CN1 và CN2 đều cùng trực thuộc 1 hệ thống). Đến giữa tháng 1.2024 thì nhân viên lại chuyển về CN1 làm. Người phụ thuộc do CN1 đăng ký tính giảm trừ. Vậy cho em hỏi, nhân viên này có đủ điều kiện ủy quyền cho CN1 quyết toán thay được ko. Xin trân trọng cảm ơn quý Cục.

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các đối tượng thực hiện quyết toán thuế TNCN năm:

"**Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế**

... d.1) *Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có)..."*

Căn cứ theo quy định nêu trên, về nguyên tắc trường hợp chi nhánh 1 tiếp nhận người lao động từ Chi nhánh 2 đến làm việc, nếu chi nhánh 1 và chi nhánh 2 này trong cùng một hệ thống thì người lao động được ủy quyền cho chi nhánh 1 quyết toán thuế TNCN năm 2023 và chi nhánh 1 có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

Người nộp thuế: UBND XÃ THƯỢNG GIÁP⁶⁵⁻⁷⁰

Địa chỉ: XÃ THƯỢNG GIÁP HUYỆN NA HANG TỈNH TUYÊN QUANG

Biểu 05 kê khai 21 người nhưng tờ khai ở chỉ tiêu 17 lên 21 người nhưng báo sai là do nguyên nhân nào

Tổng cục Thuế trả lời:

Về nguyên tắc, bạn thực hiện kê khai tại chỉ tiêu [17] trên Tờ khai mẫu số 05/QTT-TNCN như sau:

[17] Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động: Là tổng số cá nhân cư trú nhận thu nhập từ tiền lương tiền công theo hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập trong kỳ. Chỉ tiêu [17] bằng số lượng cá nhân được kê khai tại Phụ lục mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN.

Bạn có thể tham khảo hướng dẫn khai tờ khai mẫu số 05/QTT-TNCN - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân và các phụ lục bảng kê kèm theo tại: <https://www.gdt.gov.vn/>.

Đề nghị bạn liên hệ cơ quan thuế quản lý để được hướng dẫn kê khai cụ thể.

Người nộp thuế: Phạm Thị Yên⁶¹⁻⁷¹

Địa chỉ: Xã Tân Thạnh Đông H Củ Chi Tp HCM

Câu hỏi 1: Trong năm 2023, người lao động làm việc tại công ty tôi không đủ 12 tháng, nhưng người lao động có làm giấy ủy quyền và chọn trường hợp (1) tức là họ cam kết chỉ có thu nhập tại cty tôi và đang còn làm việc tại thời điểm quyết toán. Công ty tôi nhận

Ủy quyền quyết toán thay trong trường hợp này là đúng phải không? Nếu sau này cơ quan thuế phát hiện ra người lao động khai sai, tức là nã không thuộc trường hợp được ủy quyền quyết toán thì CÔNG TY TÔI CÓ BỊ ẢNH HƯỞNG GÌ KHÔNG? Câu hỏi 2: Tại thời điểm quyết toán thuế, người lao động đang nghỉ thai sản thì có được làm giấy ủy quyền rồi gửi cho cty quyết toán thay không?

Tổng cục Thuế trả lời:

-Tại điểm d.1, d.2 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

"d.1) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chúng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này."

- Tại Điểm 3, Mục I công văn số 883/TCT-DNNCN ngày 24/3/2022 của Tổng cục Thuế về hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

"- Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: "Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN" để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho người nộp thuế."

Do thông tin bạn cung cấp chưa đầy đủ nên Tổng cục Thuế trả lời về nguyên tắc như sau:

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

- Nếu cá nhân làm việc dưới 12 tháng thì vẫn có thể ủy quyền quyết toán thuế TNCN nếu thuộc một trong 02 trường hợp sau:

+ Ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế;

+ Ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế; đồng thời, có thêm thu nhập vắng lai ở các nơi khác nhưng bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% mà không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

Trường hợp ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân, cá nhân gửi Giấy ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo Mẫu số 08/UQ-QTT-TNCN Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Trường hợp sau khi đã ủy quyền quyết toán, Công ty bạn phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế thì Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 3, Mục I công văn số 883/TCT-DNNCN ngày 24/3/2022 của Tổng cục Thuế nêu trên.

Người nộp thuế: Hồ Thu -58--72

Địa chỉ: 272 Trần Hưng Đạo Đà Nẵng

Tôi là cá nhân cư trú tại Việt Nam có thu nhập từ tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài cho công việc phát sinh tại TP. HCM. Trước đây tôi đăng ký MST tại Chi cục thuế Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Theo điểm b khoản 8 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP như sau: "Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế quản lý nơi cá nhân phát sinh công việc tại Việt Nam. Trường hợp nơi phát sinh công việc của cá nhân không ở tại Việt Nam thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú." Tôi đã nộp hồ sơ quyết toán thuế đến Cục thuế TP. HCM qua trang thuế điện tử nhưng hồ sơ bị từ chối với lý do Tờ khai sai cơ quan thuế NNT cư trú. Mong Quý Cục thuế hướng dẫn thêm để tôi có thể nộp hồ sơ quyết toán đúng theo quy định. Chân thành cảm ơn

Tổng cục Thuế trả lời:

Câu hỏi của bạn chưa đầy đủ thông tin để xác định nơi hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN, chúng tôi trả lời về nguyên tắc như sau:

Căn cứ điểm b.1 khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế, thì trường hợp bạn có thu nhập tiền lương, tiền công tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm thì bạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi bạn trực tiếp khai thuế trong năm theo quy định tại điểm a khoản khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Người nộp thuế: Ngô Yến -51--73

Địa chỉ: 125/253 Tạ Quang Bửu P2 Q8

NLĐ ký hđ lđ với cty A và ký ủy quyền nhờ cty A qt thuế TNCN, nhưng kế toán cty A phát hiện người đó có nhận hoa hồng từ công ty B nên yêu cầu NLĐ cung cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN từ công ty B để làm qtoan TNCN nhưng cty B ko có chứng từ khấu trừ này mà họ nói đã nộp thuế TNCN rồi, như vậy NLĐ phải làm thế nào? Cty A có qtoan hộ cho NLĐ này được ko? Mong nhận được hướng dẫn chi tiết. Trân trọng cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Về trường hợp ủy quyền quyết toán thuế TNCN:

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

... d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này."

Câu hỏi của bạn chưa có đủ thông tin về khoản thu nhập được trả từ trên công ty B. Tuy nhiên, căn cứ quy định nêu trên, Tổng cục Thuế trả lời về nguyên tắc như sau:

- Trường hợp thu nhập từ Công ty B là thu nhập theo hợp đồng lao động trên 03 tháng hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm trên 10 triệu đồng thì người lao động không được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho Công ty A.

- Trường hợp thu nhập từ Công ty B bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10%, nếu người lao động không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này thì người lao động được ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho Công ty A.

Đề nghị bạn căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện.

Về việc cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính:

"2. Chứng từ khấu trừ

a) Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.

b) Cấp chứng từ khấu trừ trong một số trường hợp cụ thể như sau:

b.1) Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng: cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế."

Về nguyên tắc, căn cứ quy định nêu trên, trường hợp cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng thì cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế. Tổ chức trả thu nhập đã khấu trừ thuế TNCN của cá nhân theo quy định thì có trách nhiệm cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ.

Người nộp thuế: Nguyễn Thị Thanh Tú -51--74

Địa chỉ: Mỗ Lao

Quyết toán thuế năm 2021 (năm cũ) phát hiện bị sai mã số thuế của Người lao động khi kê khai QTT, thì đơn vị cần hiệu chỉnh như thế nào? và có cần giải trình thông tin như thế nào không ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội quy định:

"Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

4. Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế bao gồm:

a) Tờ khai bổ sung;

b) Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan."

Tại điểm a, khoản 4, Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 7. Hồ sơ khai thuế

...4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

a) Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng."

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc, trường hợp bạn phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót thì được khai bổ sung theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 nêu trên. Trường hợp khai bổ sung không làm ảnh hưởng tăng, giảm thuế TNCN thì chỉ cần nộp bản Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu liên quan, trường hợp có thay đổi số thuế thì nộp thêm tờ khai bổ sung.

Người nộp thuế: Minh Minh -50--75

Địa chỉ: KCN Mỹ Phước 3 tỉnh Bình Dương

Cá nhân A là người Mỹ, làm giám đốc cho công ty ở VN theo chỉ định của tập đoàn, quý 1.2024 lãnh lương do công ty mẹ ở Mỹ trả và đã đóng thuế ở Mỹ, ko có lương ở Việt Nam. Dự định quý 2,3,4 người đó sẽ nhận lương vừa ở VN và vừa ở tập đoàn Mỹ. Ước tính 2024 người đó là cá nhân cư trú của VN, nên sẽ quyết toán PIT ở VN. Vậy PIT mà người đó nộp ở Mỹ có được cần trừ khi quyết toán PIT toàn cầu ở VN không?

Tổng cục Thuế trả lời:

- Điểm e, Khoản 2, Điều 26, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính:

" Điều 26. Khai thuế, quyết toán thuế

...2. Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh

...e) Nguyên tắc khai thuế, quyết toán thuế đối với một số trường hợp như sau:

.. e.1) Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế..."

Về nguyên tắc, trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài và số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài.

Người nộp thuế: trần thị kiều oanh-47--76

Địa chỉ: Gò Vấp

Cá nhân đã có mst tiền công tiền lương. Nay có tài sản cho thuê thì có bắt buộc phải mở thêm mst 13 số (đuôi 001) hay không? nếu có bắt buộc thì quy định này có từ khi nào ạ Xin cảm ơn

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm i Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 105/2020/TT-BTC, người nộp thuế là cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ (cá nhân kinh doanh) là đối tượng đăng ký thuế. Theo quy định NNT sử dụng MST duy nhất để thực hiện tất cả nghĩa vụ thuế, do đó NNT đã được cấp MST mà có hoạt động KD thì không phải đăng ký MST mới.

Căn cứ điểm h Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 105/2020/TT-BTC, Người nộp thuế đã được cấp mã số thuế 10 chữ số cthi liên hệ với CQT để cấp mã số thuế 13 chữ số cho các địa điểm kinh doanh của cá nhân kinh doanh.

Thông tư số 105/2020/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 17/01/2021.

Người nộp thuế: Dũng-47--77

Địa chỉ: Hà Nội

Trong trường hợp người Việt Nam làm công việc trực tuyến cho một công ty nước ngoài và được trả lương trực tiếp vào tài khoản ngân hàng, thì người đó sẽ phải nộp thuế TNCN như thế nào và điền vào đơn khai ra sao ? (công ty này không có pháp danh ở Việt Nam, giữa người lao động và công ty này có hợp đồng cụ thể)

Tổng cục Thuế trả lời:

- Khoản 8, Điều 11 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP quy định:

"Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuếAnchor

...8. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc loại phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế như sau:

...a) Cá nhân trực tiếp khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Điều 9 Nghị định này, bao gồm:

...a.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế quản lý nơi cá nhân phát sinh công việc tại Việt Nam. Trường hợp nơi phát sinh công việc của cá nhân không ở tại Việt Nam thì cá nhân nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú..."

- Khoản 3, Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 19. Khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế thu nhập cá nhân

...3. Khai thuế, nộp thuế:

a) Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

...a.2) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế bao gồm: cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài; cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam chi trả nhưng chưa khấu trừ thuế; cá nhân nhận cổ phiếu thưởng từ đơn vị chi trả..."

- Khoản 3 Điều 17 Luật QLT số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

"Điều 17. Trách nhiệm của người nộp thuế

...3. Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm."

- Khoản 1 Điều 55 Luật QLT số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

"Điều 55. Thời hạn nộp thuế

1. Trường hợp người nộp thuế tính thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót..."

- Khoản 1 Điều 56 Luật QLT số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

Điều 56. Địa điểm và hình thức nộp thuế

1. Người nộp thuế nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định sau đây:

a) Tại Kho bạc Nhà nước;

b) Tại cơ quan quản lý thuế nơi tiếp nhận hồ sơ khai thuế;

c) Thông qua tổ chức được cơ quan quản lý thuế ủy nhiệm thu thuế;

d) Thông qua ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác và tổ chức dịch vụ theo quy định của pháp luật..."

Căn cứ theo các quy định nêu trên thì trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài thì trực tiếp khai thuế theo mẫu 02KK/ QTT- TNCN và mẫu 02/ QTT- TNCN Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

Về việc nộp thuế, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ và đúng thời hạn, địa điểm quy định tại Điều 55 và Điều 56 Luật QLT số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 nêu trên.

Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị NNT liên hệ với Cục Thuế địa phương để được hướng dẫn khai và nộp thuế TNCN cụ thể.

Người nộp thuế: Ngọc-47-78

Địa chỉ: Quảng Trị

Nếu số thuế kê khai hàng tháng khớp vs số quyết toán vs số tiền đã nộp trên giấy nộp tiền vào NSNN hàng tháng nhưng số thuế đã nộp ghi nhận trên hệ thống nhiều hơn thì có ảnh hưởng gì không ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Thông tư số 80/2021/TT-BTC Trường hợp Người nộp thuế phát hiện thông tin đã ghi nhận trong hệ thống ứng dụng quản lý thuế của ngành thuế do cơ quan thuế cung cấp định kỳ có sai khác với thông tin theo dõi của người nộp thuế thì thực hiện thủ tục tra soát.

Hồ sơ và trình tự đề nghị tra soát theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 69 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Người nộp thuế: Ngọc-44-79

Địa chỉ: Quảng Nam

Trường hợp người phụ thuộc là con trên 18 tuổi đang học Cao Đẳng nhưng tạm hoãn để tham gia nghĩa vụ quân sự sau đó sẽ tiếp tục quay lại để học các môn còn lại thì trong thời gian 24 tháng tham gia nghĩa vụ quân sự người nộp thuế có thể tiếp tục giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc này không? Xin cảm ơn.

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại Điểm d, Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

d) Người phụ thuộc bao gồm:

d.1) Con: con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ, con riêng của chồng, cụ thể gồm:

d.1.1) Con dưới 18 tuổi (tính đủ theo tháng).

Ví dụ 10: Con ông H sinh ngày 25 tháng 7 năm 2014 thì được tính là người phụ thuộc từ tháng 7 năm 2014.

d.1.2) Con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động.

d.1.3) Con đang theo học tại Việt Nam hoặc nước ngoài tại bậc học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, kể cả con từ 18 tuổi trở lên đang học bậc học phổ thông (tính cả trong thời gian chờ kết quả thi đại học từ tháng 6 đến tháng 9 năm lớp 12) không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1.000.000 đồng."

Trường hợp Bạn hỏi, Bạn đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là Con thì phải đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn nêu trên.

Người nộp thuế: Chí Thị Mai Hương-41-80

Địa chỉ: Số 5 ngõ 30 phố Mai Anh Tuấn

Xin chào Tổng cục thuế, tôi xin hỏi câu hỏi sau: 1. Về phần từ BHXH không tính thuế: - Trả lương lệch kỳ: vd: Công ty chúng tôi kỳ lương tháng 12/2022 trả vào ngày 20/1/2023 (Lệch kỳ). Tính lương tháng 12/2022 chúng tôi đã khấu trừ BHXH cho NLĐ theo tháng 12 và tính thuế TNCN theo tháng 12, đến tháng 1 chúng tôi chỉ trả và báo thuế tính được ở kỳ lương tháng 12/2022 vào kỳ thuế tháng 1/2023. Vậy cho tôi xin hỏi: khi quyết toán thuế TNCN năm 2023 tôi có phải thống kê lại BHXH theo C12 năm 2023 (Từ tháng 1-12/2023) hay không hay tổng hợp giữ nguyên theo kỳ lương tháng 12/2022 đến tháng 11/2023 như báo thuế từng tháng? Xin cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BT ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.

Trường hợp của Công ty bạn, về nguyên tắc khi quyết toán thuế TNCN, Công ty bạn kê khai chỉ tiêu "Bảo hiểm được trừ" theo số tiền bảo hiểm xã hội thực tế đã khấu trừ của người lao động trong năm dương lịch.

Người nộp thuế: Công ty CP đóng tàu Sông Cẩm-41-81

Địa chỉ: An Hồng An Dương Hải Phòng

Tổng cục thuế cho em hỏi với ạ. Người lao động ký hợp đồng dài hạn và làm việc bên em trong năm 2023. Tuy nhiên có khoảng thời gian từ T3 đến T7 họ nghỉ báo cáo và Tháng 8/2023 họ đi làm đến nay T3/2024 Hoi như vậy khi quyết toán thuế TNCN họ có được giảm trừ bản thân và người phụ thuộc cả 12 tháng không ạ? Em cảm ơn ạ

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định:

"Điều 9. Các khoản giảm trừ

1. Giảm trừ gia cảnh

c.1.3) Trường hợp trong năm tính thuế cá nhân chưa giảm trừ cho bản thân hoặc giảm trừ cho bản thân chưa đủ 12 tháng thì được giảm trừ đủ 12 tháng khi thực hiện quyết toán thuế theo quy định.

... c.2) Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

c.2.1) Người nộp thuế được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc nếu người nộp thuế đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế.

...c.2.3) Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều này thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

...."

Về giảm trừ gia cảnh cho bản thân, theo quy định nêu trên thì trong năm tính thuế người lao động chưa giảm trừ cho bản thân hoặc giảm trừ cho bản thân chưa đủ 12 tháng thì được giảm trừ đủ 12 tháng khi thực hiện quyết toán thuế theo quy định.

Về giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc, câu hỏi của bạn chưa có đầy đủ thông tin, Tuy nhiên, về nguyên tắc người nộp thuế được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc.

Người nộp thuế: Nguyễn Thị Thanh-39--82

Địa chỉ: Lô 30 đường an hạ KCN Tân Đức Xã Đức Hòa Huyện Đức Hòa Tỉnh Long An

Kính gửi tổng cục thuế. Em xin có câu hỏi : công ty đăng ký giảm trừ gia cảnh (người phụ thuộc) thì làm theo mẫu nào . hiện tại có 2 mẫu 02 TH và 20 - DK - TH -TCT . hiện tại công ty đăng ký theo mẫu 20-DK-TH-TCT thì có cần phải đăng ký lại bên mẫu 02TH 1 lần nữa không. mẫu 20-DK-TH-TCT nếu có thể đăng ký người phụ thuộc cho lao động nhưng không có ngày tháng bắt đầu giảm trừ và kết thúc vậy khi đăng ký thì người lao động được khấu trừ từ lúc đầu năm mà cuối năm mới đăng ký thì có được không ? Em xin cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 10, Điều 7, Thông tư số 105/2020/TT-BTC, để thực hiện thủ tục đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc:

Trường hợp cá nhân có ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho người phụ thuộc thì nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan chi trả thu nhập.

Hồ sơ đăng ký thuế của người phụ thuộc gồm: Văn bản ủy quyền và giấy tờ của người phụ thuộc (bản sao Thẻ căn cước công dân hoặc bản sao Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực đối với người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam dưới 14 tuổi; bản sao Hộ chiếu đối với người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài).

Cơ quan chi trả thu nhập tổng hợp và gửi Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập.

Do đó, kể từ ngày 17/11/2021 là ngày Thông tư số 105/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành, thì cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho người phụ thuộc sử dụng mẫu 20-ĐK-TH-TCT.

Để tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc khi thực hiện ủy quyền quyết toán thuế, người nộp thuế là cá nhân nộp bản đăng ký người phụ thuộc theo mẫu 07/ĐK-NPT-TNCN cho cơ quan chi trả thu nhập, sau đó cơ quan chi trả thu nhập thực hiện kê khai người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh theo mẫu 05-3/BK-QTT-TNCN.

Người nộp thuế: Nguyễn Thị Xuân Sương-38--83

Địa chỉ: Quận 3 Hồ Chí Minh

Năm 2023 em làm ở Công ty A. Đến tháng 2/ 2024 em làm ở công ty B. Vậy Quyết toán thuế năm 2023 em phải chọn cơ quan thuế nào? Em cảm ơn

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm b, khoản 8, Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

...8. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc loại phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế như sau:

...b) Cá nhân trực tiếp khai quyết toán thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định này bao gồm:

b.1) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân trực tiếp khai thuế trong năm theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công tại hai nơi trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp, vừa có thu nhập do tổ chức chi trả đã khấu trừ thì cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất trong năm thì cá nhân tự lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.

b.2) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú."

Về nguyên tắc, địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân quyết toán thuế trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế được quy định tại điểm b, khoản 8, Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ nêu trên. Bạn căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN phù hợp.

Người nộp thuế: Quỳnh Trang-32--84

Địa chỉ: Hà Nội

Tôi muốn hỏi về cách tính ngày cư trú của người nước ngoài. Ngày bắt đầu tính từ ngày đầu tiên người đó nhập cảnh vào Việt Nam (kể cả mục đích du lịch) hay tính từ ngày đầu tiên người đó phát sinh công việc tại Việt Nam (tính theo visa DN hoặc hợp đồng lao động). Tôi xin cảm ơn

Tổng cục Thuế trả lời:

Khoản 1 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định:

Điều 1. Người nộp thuế

"...1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam."

Căn cứ theo quy định trên, ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến Việt Nam.

Người nộp thuế: Nguyễn Minh-25--85
Địa chỉ: Thanh Hoá

Năm 2023, tôi có kê khai sai tờ khai khấu trừ thuế tncn mẫu 05/kk-tncn 4 quý năm 2022 và tk quyết toán năm 2022. Năm 2024 cục thuế đã ra thông báo yêu cầu giải trình, xin hỏi trường hợp của tôi bị xử phạt như thế nào (sau khi kê khai lại, tk q1 không phát sinh khấu trừ, q2 giảm số khấu trừ, q3 -q4 phát sinh tăng số khấu trừ, tk quyết toán năm giảm số khấu trừ). Trường hợp này tôi có bị phạt các tờ khai quý không

Tổng cục Thuế trả lời:

- Tại Điều 59 Luật quản lý thuế 2019 quy định:

"Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

- Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;
- Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số tiền thuế phải nộp hoặc cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện khai thiếu số tiền thuế phải nộp thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuế phải nộp tăng thêm kể từ ngày kế tiếp ngày cuối cùng thời hạn nộp thuế của kỳ tính thuế có sai, sót hoặc kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế của tờ khai hải quan ban đầu;
- Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm giảm số tiền thuế đã được hoàn trả hoặc cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện số tiền thuế được hoàn nhỏ hơn số tiền thuế đã hoàn thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuế đã hoàn trả phải thu hồi kể từ ngày nhận được tiền hoàn trả từ ngân sách nhà nước;
- Trường hợp được nộp dần tiền thuế nợ quy định tại khoản 5 Điều 124 của Luật này;
- Trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế do hết thời hiệu xử phạt nhưng bị truy thu số tiền thuế thiếu quy định tại khoản 3 Điều 137 của Luật này;
- Trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 142 của Luật này;
- Cơ quan, tổ chức được cơ quan quản lý thuế ủy nhiệm thu thuế chậm chuyển tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt của người nộp thuế vào ngân sách nhà nước thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chậm chuyển theo quy định."

- Tại Khoản 3, điều 9, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định:

"3. Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với trường hợp khai sai, người nộp thuế đã khai bổ sung hồ sơ khai thuế và đã tự giác nộp đủ số tiền thuế phải nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế phát hiện không qua thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế hoặc trước khi cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện."

- Tại Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP có quy định như sau:

"Xử phạt hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế, trừ hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.
- Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai thuế, các phụ lục kèm theo tờ khai thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.
- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế;
- Hành vi quy định tại khoản 3 Điều 16; khoản 7 Điều 17 Nghị định này.

..."

- Tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định:

"Điều 16. Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn

1. Phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn so với quy định đối với một trong các hành vi sau đây:

- Khai sai căn cứ tính thuế hoặc số tiền thuế được khấu trừ hoặc xác định sai trường hợp được miễn, giảm, hoàn thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nhưng các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp;
- Khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng người nộp thuế đã tự giác kê khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế kết thúc thời hạn thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế;
- Khai sai làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số thuế được miễn, giảm đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản thanh tra, kiểm tra thuế, biên bản vi phạm hành chính xác định là hành vi trốn thuế nhưng người nộp thuế vi phạm hành chính lần đầu về hành vi trốn thuế, đã khai bổ sung và nộp đủ số tiền thuế vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt và cơ quan thuế đã lập biên bản ghi nhận để xác định là hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế;
- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn đối với giao dịch liên kết nhưng người nộp thuế đã lập hồ sơ xác định giá thị trường hoặc đã lập và gửi cơ quan thuế các phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;
- Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm nhưng khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra phát hiện, người mua chứng minh được lỗi vi phạm sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp thuộc về bên bán hàng và người mua đã hạch toán kế toán đầy đủ theo quy định..."

Trường hợp của bạn chưa đầy đủ thông tin. Vì vậy đề nghị bạn nghiên cứu các quy định nêu trên và thực tế việc kê khai để thực hiện theo quy định.

Người nộp thuế: Như Phượng-24--86
Địa chỉ: Tân Phú

Con chào các cô/chú, hiện nay con là sinh viên mới ra trường. Trước con có đi làm và có bị trừ thuế TNCN. Khi làm quyết toán con phát hiện ra mình có 2 mã số thuế vì doanh nghiệp đầu tiên con tham gia dùng chứng minh nhân dân để đăng ký nhưng con không hay biết. Con đã liên lạc với các doanh nghiệp đã từng làm nhưng không có doanh nghiệp nào hỗ trợ chuyển đổi phát sinh qua cả. Không biết còn cách nào khác để giải quyết vấn đề bị 2 mã số thuế không ạ. Nó làm ảnh hưởng đến quá trình làm việc và quyết toán thuế trong tương lai ạ. Mong có/chú phản hồi giúp con. Con cảm ơn ạ

Tổng cục Thuế trả lời:

Theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Thông tư số 105/2020/TT-BTC, không có quy định về hồ sơ, thủ tục đóng MST trong trường hợp một cá nhân được cấp nhiều hơn 01 MST.

Theo công văn số 6059/TCT-DNNCN ngày 29/12/2023, trường hợp NNT có nhiều hơn một MST thì cơ quan thuế đang thực hiện rà soát, chuẩn hóa MST để thực hiện đóng/hủy MST cá nhân do cấp trùng theo quy định hoặc hướng dẫn NNT cập nhật chính xác thông tin các MST đang tồn tại; khi triển khai chính thức việc sử dụng mã số định danh làm MST thì căn cứ thông tin số định danh (số CCCD) của NNT để hợp nhất về một MST là mã số định danh công dân.

Trường hợp hiện nay NNT đang có hai MST thì NNT sử dụng MST có thông tin chính xác để khai quyết toán thuế TNCN theo quy định.

Người nộp thuế: Hoàng Hương Lan-24a-87

Địa chỉ: Số 17 Hoàng Đình Giông Phường Hợp Giang TP Cao Bằng

Thuế TNCN năm 2023 nộp thừa khi gửi tờ khai quyết toán có được hệ thống tự động bù trừ ngay với tiền thuế phải nộp tháng 2/2024 không hay phải đợi đến ngày 31/03/2024 hệ thống mới bù trừ sang? Và như vậy có bị tính chậm nộp thuế của tháng 2/2024 không?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ điểm c1 khoản 1 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, Trường hợp NNT tự tính, tự khai và tự nộp thuế theo số thuế đã kê khai, thời điểm xác định nộp thừa là ngày người nộp thuế đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước; trường hợp NNT nộp tiền trước khi nộp hồ sơ khai thuế thì thời điểm xác định khoản nộp thừa là ngày người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế, nếu có hồ sơ khai bổ sung thì thời điểm xác định khoản nộp thừa là ngày người nộp thuế nộp hồ sơ khai bổ sung.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 59 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14, Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp quy định tại khoản 1 Điều này đến ngày liền kề trước ngày số tiền nợ thuế, tiền thu hồi hoàn thuế, tiền thuế tăng thêm, tiền thuế ấn định, tiền thuế chậm chuyển đã nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp NNT có phát sinh khoản phải nộp của kỳ tính thuế tháng 2/2024 mà chưa nộp tiền vào NSNN thì bị tính tiền chậm nộp kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp của kỳ tính thuế tháng 2/2024 (22/3/2024).

Người nộp thuế: Phạm Thị Hồng Ngọc-15--88

Địa chỉ: 206-02 tầng M tòa N01A Golden Land 275 Nguyễn Trãi phường Thanh Xuân Trung Quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội Việt Nam

Tôi có 2 mã số thuế 1 mst tự cmt cũ (9 số) 1 mã số thuế theo CCCD. (hiện tại đang ở chi cục thuế Hà đông) Tôi không biết tại sao mst theo cmt cũ lại ở chi cục thuế Lạng sơn. Từ trước tới nay đi làm tôi chỉ dùng CCCD 12 số. Hiện tại cty có báo tôi có 2 MST nên ko thể quyết toán thuế. Vậy cho tôi hỏi, thủ tục để quyết toán thuế ntn?

Tổng cục Thuế trả lời:

Theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Thông tư số 105/2020/TT-BTC, không có quy định về hồ sơ, thủ tục đóng MST trong trường hợp một cá nhân được cấp nhiều hơn 01 MST.

Tổng cục Thuế đã có công văn số 6059/TCT-DNNCN ngày 29/12/2023, theo đó trường hợp NNT có nhiều hơn một MST thì cơ quan thuế đang thực hiện rà soát, chuẩn hóa MST để thực hiện đóng/hủy MST cá nhân do cấp trùng theo quy định hoặc hướng dẫn NNT cập nhật chính xác thông tin các MST đang tồn tại;

Khi triển khai chính thức việc sử dụng mã số định danh làm MST (theo quy định của Luật QLT) thì căn cứ thông tin số định danh (số CCCD) của NNT để hợp nhất về một MST là mã số định danh công dân.

NNT sử dụng MST có thông tin chính xác để kê khai, quyết toán thuế TNCN theo quy định.

Người nộp thuế: VIỆT NGÔ Production-20--89

Địa chỉ: 96 đường số 4 cư xá đô thành phường 4 quận 3

em muốn đăng ký thuế cá nhân

Tổng cục Thuế trả lời:

Trường hợp NNT là cá nhân nộp thuế TNCN và có nghĩa vụ thuế khác theo quy định tại điểm k, n, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 105/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính thì thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu theo quy định tại khoản 9, Điều 7 Thông tư số 105/2020/TT-BTC.

Trường hợp NNT là hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 105/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính thì thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại khoản 8, Điều 7 Thông tư số 105/2020/TT-BTC.

Người nộp thuế: Nguyễn Thị Hương-17--90

Địa chỉ: Vĩnh Yên- Vĩnh PHúc

E chào Anh Chị! Anh/Chị cho em hỏi: Bên em là công ty nước ngoài, bác tổng là người nhật bác làm tại Việt nam 5 năm và đến tháng 10/2023 hết nhiệm kỳ khi bác về em đã quyết toán thuế theo mẫu O2/KK, tuy nhiên đến tháng 12/2023 bác lại phát sinh khoản thưởng cho thời gian Bác làm tại Việt nam vì đến tháng 12 hàng năm mới trả thưởng ạ. Em muốn hỏi khoản thưởng phát sinh tháng 12/2023 e có tính vào tổng thu nhập để tính thuế theo lũy tiến toàn phần hay em phải quyết toán riêng cho giai đoạn từ tháng 1-10/2023 theo lũy tiến từng phần và tháng 12/2023 quyết toán theo lũy tiến toàn phần ạ?

Tổng cục Thuế trả lời:

- Điều 1, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính (được sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/09/2014) hướng dẫn:

"Điều 1. Người nộp thuế

...Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;

...Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

...2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này."

- Khoản 2, Điều 2, Thông tư 111/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

"Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

... 2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền."

- Khoản 2, Điều 8, Thông tư 111/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

"Điều 8. Xác định thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

..b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế..."

- Khoản 1 và 2, Điều 18, Thông tư 111/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

"Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này."

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp người lao động nước ngoài của công ty bạn đã kết thúc nhiệm kỳ làm việc tại Việt Nam, đã về nước và đã thực hiện quyết toán thuế TNCN trước khi rời khỏi Việt Nam theo quy định thì tại thời điểm phát sinh thu nhập được trả bởi công ty bạn tại Việt Nam sau khi cá nhân rời Việt Nam thì người lao động nước ngoài thuộc đối tượng cá nhân không cư trú, thu nhập này được xác định là thu nhập chịu thuế của cá nhân.

Thuế TNCN đối với cá nhân trong trường hợp này được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20% theo quy định tại khoản 1, Điều 18, Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Người nộp thuế: Nguyễn Thị Bảo Ngọc-12--91

Địa chỉ: 232/17 Võ Thị Sáu P Võ Thị Sáu Q3

Xin chào ban lãnh đạo Em chưa làm bao giờ và nhiều người nói với em lấy rất khó ạ, cho em hỏi có cách nào quyết toán online không ạ, hoặc một ứng dụng nào đó điền thông tin quyết toán hoặc có thể cho em xin những thứ cần có khi lên cục thuế quyết toán TNCN được không ạ ? Em xin cảm ơn!

Tổng cục Thuế trả lời:

Đề lập và gửi các tờ khai điện tử đến cơ quan thuế, NNT cần đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế bằng một trong ba cách như sau:

Cách 1: Đăng ký trực tuyến và đến cơ quan thuế để được phê duyệt và kích hoạt tài khoản.

Cách 2: Đăng ký qua cổng dịch vụ công quốc gia.

Cách 3: Đăng ký trực tiếp tại cơ quan thuế.

Sau khi gửi và lập các tờ khai điện tử đến cơ quan thuế, bạn sẽ nhận được thông báo tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử và thông báo kết quả nộp tờ khai thành công. Trường hợp chưa thành công, bạn cần điều chỉnh theo yêu cầu trong thông báo của cơ quan thuế. Ngoài ra, NNT có thể tải ứng dụng Etaxmobile cài đặt trên điện thoại và sử dụng các tính năng hỗ trợ QTT TNCN.

Để thực hiện khai thuế TNCN, NNT truy cập hệ thống thuế điện tử của Tổng cục Thuế tại địa chỉ: <https://thuedientu.gdt.gov.vn> (phân hệ cá nhân) để khai thuế trực tiếp hoặc khai thuế qua phần mềm hỗ trợ khai thuế (HTKK) và gửi tờ khai đến cơ quan thuế tại địa chỉ: <https://thuedientu.gdt.gov.vn> (phân hệ cá nhân).

Trường hợp bạn còn vướng mắc, đề nghị liên hệ với Chi cục thuế hoặc Chi cục thuế khu vực nơi cá nhân tạm trú hoặc thường trú để được hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: Nguyễn Quốc Đạt-15--92

Địa chỉ: Nam Từ Liêm Hà Nội

Tôi có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động trên 3 tháng và đang đóng thuế TNCN ở bậc thuế suất 10% ở công ty hiện tại, đồng thời trong năm 2023 tôi có thu nhập từ tiếp thị liên kết shopee dưới 2 triệu đồng/lần thanh toán nên chưa phải khấu trừ 10% thì tôi có phải tự quyết toán thuế TNCN không hay tôi vẫn được ủy quyền cho công ty quyết toán thuế?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại điểm d.2, d.3 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

"d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền

công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này; cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập này...."

Như vậy trường hợp của Bạn, nếu bạn có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một Công ty; đồng thời có thu nhập vãng lai từ tiếp thị liên kết Shopee dưới 2 triệu đồng/lần thanh toán chưa khấu trừ 10% thì Bạn thuộc diện phải tự quyết toán thuế TNCN.

Người nộp thuế: Đậu Tô Uyên-10a-93

Địa chỉ: Cầu Giấy Hà Nội

Ông A là giám đốc chi nhánh của Công ty tại tỉnh khác (Chi nhánh hạch toán phụ thuộc), có thu nhập từ việc quản lý chi nhánh, và đang kê khai quyết toán thuế TNCN của khoản thu nhập này tại cơ quan thuế quản lý chi nhánh. Trong năm ông A có thêm thu lao từ hội đồng quản trị của Công ty tại trụ sở chính. Vậy khoản thu lao này được kê khai quyết toán tại cơ quan thuế quản lý Công ty hay gộp chung vào kê khai quyết toán tại cơ quan quản lý thuế chi nhánh?

Tổng cục Thuế trả lời:

Trường hợp này của bạn chưa có đủ thông tin. Đề nghị bạn căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính; tiết d.2 và tiết d.3 điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ để thực hiện.

Người nộp thuế: Nguyễn Đào Hồng Ngọc-12--94

Địa chỉ: 97/101 Lý Nam Đế P7 Q11

Xin hỏi những năm trước do thiếu thông tin nên em chưa thực hiện quyết toán thuế các năm gần nhất (từ 2019). Với trường hợp này em có thể ra Cục Thuế quyết toán phần thuế thừa/thiếu lại được không ạ? Em xin cảm ơn.

Tổng cục Thuế trả lời:

Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các đối tượng thực hiện quyết toán thuế TNCN năm:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...

d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này;

...."

- Khoản 2 Điều 44 Luật QLT số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

"Điều 44. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

..

2. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế có kỳ tính thuế theo năm được quy định như sau:

...

b) Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế..."

Khoản 4 Điều 8 Thông tư 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định:

"Điều 28. Hoàn thuế.

..

4. Trường hợp cá nhân có phát sinh hoàn thuế thu nhập cá nhân nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn."

Về nguyên tắc, trường hợp bạn thuộc diện trực tiếp QTT thuế TNCN năm 2019 thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Căn cứ khoản 4 Điều 28 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính, trường hợp cá nhân có phát sinh hoàn thuế thu nhập cá nhân nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn. Đề nghị bạn căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện theo đúng quy định.

Người nộp thuế: Công ty CP Công nghệ Syntek-10--95

Địa chỉ: số 2b khu 2E P THành Công Ba Đình HN

Xin hỏi nếu CCCD mới của người lao động chưa được update chuẩn hoa (theo MST) thì người lao động đó trong năm 2023 vẫn được kê khai bình thường chứ ạ ?

Tổng cục Thuế trả lời:

- Trong trường hợp Người nộp thuế có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì thực hiện nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 105/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Trường hợp chưa kịp thay đổi thông tin thì NNT vẫn sử dụng mã số thuế đã được cấp để thực hiện khai, nộp thuế theo quy định.

Người nộp thuế: Hồng Nga-5a--96

Địa chỉ: TPHCM

Người lao động ủy quyền cho công ty cập nhật số CCCD lên mst cá nhân, nhưng hệ thống thuế trả kết quả ko cập nhật được do ko phải là mst cá nhân. Vậy người lao động có được ủy quyền cho cty quyết toán thuế thay phần thu nhập từ tiền lương tiền công ko?

Tổng cục Thuế trả lời:

Căn cứ Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các đối tượng thực hiện quyết toán thuế TNCN năm:

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này..."

Theo đó, trường hợp người lao động đáp ứng các điều kiện được ủy quyền QTT theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP thì được ủy quyền QTT cho công ty.

Trường hợp người lao động đổi cập nhật số CCCD tại thông tin đăng ký thuế nhưng hệ thống trả kết quả không cập nhật được thì đề nghị NNT kiểm tra lại thông tin cá nhân chính xác. Nếu còn vướng mắc đề nghị liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: Long-8-a-97

Địa chỉ: Bình Dương

Tôi làm việc tại một công ty từ tháng 01 đến tháng 04 năm 2023, có phát sinh khấu trừ thuế. Hiện tại tôi muốn liên hệ với công ty để cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN trong khoảng thời gian này. Tuy nhiên, trên hệ thống của cơ quan thuế và cơ quan đăng ký doanh nghiệp, công ty này đã được chuyển sang trạng thái "Không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký". Tôi đã cố gắng tìm mọi cách để liên hệ nhưng không thể tìm được công ty này. Theo quy định thì hồ sơ quyết toán thuế TNCN phải bao gồm chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm. Vậy, Tổng cục Thuế vui lòng hướng dẫn tôi hướng xử lý trong trường hợp này.

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản 7, Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 7. Hồ sơ khai thuế

7. Danh mục hồ sơ khai thuế áp dụng đối với từng loại thuế, từng hoạt động kinh doanh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này."

Theo đó, tại điểm b tiết 9.2 Khoản 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về Chứng từ khấu trừ thuế TNCN trong thành phần hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế như sau:

"Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế."

Theo đó, về nguyên tắc, trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế. Bạn liên hệ với cơ quan thuế nơi bạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN để được hướng dẫn cụ thể.

Người nộp thuế: Hàn-6-t-98

Địa chỉ: Hà Nội

tôi là cá nhân, do có chuyển công tác vào cuối tháng 12 năm 2023, và công tác tại đơn vị mới vào đầu năm 2024 (dương lịch) giờ tôi muốn quyết toán thuế cá nhân thì phải chuẩn bị những gì và trình tự thủ tục như thế nào?

Tổng cục Thuế trả lời:

Tại khoản 7, Điều 7; điểm d, khoản 6, Điều 8 và điểm b, khoản 8, Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

"Điều 7. Hồ sơ khai thuế

7. Danh mục hồ sơ khai thuế áp dụng đối với từng loại thuế, từng hoạt động kinh doanh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này."

"Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

...d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

...d.3) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau: cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống; cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo; cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này; cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập này."

"Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

...8. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế là cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc loại phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế như sau:

a) Cá nhân trực tiếp khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Điều 9 Nghị định này, bao gồm:

...b) Cá nhân trực tiếp khai quyết toán thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định này bao gồm:

b.1) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân trực tiếp khai thuế trong năm theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công tại hai nơi trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp, vừa có thu nhập do tổ chức chi trả đã khấu trừ thì cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất trong năm thì cá nhân tự lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.

b.2) Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú."

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc trường hợp bạn chuyển công tác vào cuối tháng 12 năm 2023 và công tác tại đơn vị mới vào đầu năm 2024 thì bạn không đủ điều kiện để ủy quyền quyết toán năm 2023 cho tổ chức. Theo đó, bạn thuộc trường hợp trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế trừ các trường hợp quy định tại tiết d.3, điểm d, khoản 6, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN được quy định tại điểm b tiết 9.2 và điểm b tiết 9.9 Khoản 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Theo đó, hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, bao gồm:

+ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

+ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

+ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

+ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

+ Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

- Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân quyết toán thuế trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế được quy định tại điểm b, khoản 8, Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Bạn căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN phù hợp.

Người nộp thuế: Dy Dy 4-T-99

Địa chỉ: 181 đường 79 Tân Quy quận 7

Năm 2023 tôi được thông báo qua công ty về mức thuế được hoàn nhưng sau khi làm hồ sơ hoàn thuế số tiền lại không được chuyển sau hơn 1 năm. Tôi thắc mắc vì sao không được hoàn và không có thông báo. Khoản tiền hoàn đó có được nhận lại sau hơn 1 năm không ?

Tổng cục Thuế trả lời:

Câu hỏi của bạn chưa nêu rõ bạn có ủy quyền cho công ty của bạn quyết toán thay hay không. Chúng tôi trả lời bạn theo nguyên tắc như sau:

Tại điểm a.3 khoản 1 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa như sau:

"a.3) Tổ chức trả thu nhập có số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa thì thực hiện bù trừ theo quy định tại điểm a.1, a.2 khoản này. Số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi quyết toán được xác định bằng (=) số thuế nộp thừa của cá nhân ủy quyền quyết toán trừ (-) số thuế còn phải nộp của cá nhân ủy quyền quyết toán; tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm trả cho cá nhân ủy quyền quyết toán số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi tổ chức chi trả quyết toán thuế thu nhập cá nhân."

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp bạn ủy quyền cho Công ty của bạn quyết toán thay và có phát sinh số thuế TNCN nộp thừa thì Công ty có trách nhiệm trả cho bạn số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi công ty của bạn quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

